

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



VINACONEX 12

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 12 - VINACONEX 12

(Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0103003144 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 05/11/2003, thay đổi lần thứ năm ngày 31/07/2007)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký Niêm yết số: 731.../GCN-SGDCKHN do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày 05 tháng 11 năm 2009)

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại các địa điểm sau từ ngày / / 2009:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 12 – VINACONEX 12

Trụ sở chính: Tầng 10 - Nhà CT1.2 - Khu đô thị Mỹ Trì Hạ - Xã Mỹ Trì - Huyện Từ Liêm - Hà Nội

Website: <http://www.vinaconex12.com.vn>

Điện thoại: (84-4) 2214 3724

Fax: (84-4) 3787 5053

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Trụ sở chính: 22 Thành Công - Ba Đình - Hà Nội

Website: www.kls.vn

Điện thoại: (84.4) 3772 6868

Fax: (84.4) 3772 6131

Chi nhánh: Tầng 2, Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP.HCM

Điện thoại: (84.8) 3823 3923

Fax: (84.8) 3827 7380

Phụ trách công bố thông tin:

Ông: Hoàng Minh Đức

Chức vụ: Phó Phòng Tài chính Kế toán

Điện thoại: (84-4) 2214 3724

Fax: (84-4) 3787 5053

Hà Nội, tháng 10/2009

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 12 – VINACONEX 12

(Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0103003144 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội
cấp ngày 05/11/2003, thay đổi lần thứ năm ngày 31/07/2007)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- Tên cổ phiếu:** CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 12
- Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá:** 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng niêm yết:** 3.000.000 (Ba triệu) cổ phiếu
- Tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá:** 30.000.000.000 (Ba mươi tỷ) đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG - KLS

Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

Website: www.kls.vn

Điện thoại: (84.4) 3772 6868 Fax: (84.4) 3772 6131

Chi nhánh: Tầng 2, Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP.HCM

Điện thoại: (84.8) 3823 3923 Fax: (84.8) 3827 7380

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103013382 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp ngày 01 tháng 08 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 06 tháng 09 năm 2006.

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN - AASC

Trụ sở: Số 1, Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Website: www.aasc.com.vn

Điện thoại: (84.4) 3 824 1990 Fax: (84.4) 3 825 3973

MỤC LỤC

Trang

PHẦN 1.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	4
1.	RỦI RO VỀ KINH TẾ.....	4
2.	RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP	5
3.	RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH XÂY DỰNG.....	5
4.	RỦI RO KHÁC	5
PHẦN 2.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	7
1.	TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT.....	7
2.	TỔ CHỨC TƯ VẤN	7
PHẦN 3.	CÁC KHÁI NIỆM.....	8
PHẦN 4.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	9
1.	TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	9
2.	CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 12.....	13
3.	DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY; CƠ CẤU CỔ ĐÔNG:.....	18
4.	DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT, NHỮNG CÔNG TY MÀ TỔ CHỨC NIÊM YẾT ĐANG NẪM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẪM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI TỔ CHỨC NIÊM YẾT	19
5.	HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	20
6.	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NHỮNG NĂM GẦN NHẤT.....	38
7.	VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG CÙNG NGÀNH.....	41
8.	CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG.....	43
9.	CHÍNH SÁCH CỔ TỨC	45
10.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH.....	45
11.	SO YẾU LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG	51
12.	TÀI SẢN.....	64
13.	KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC CÁC NĂM TIẾP THEO.....	64
14.	ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC	65
15.	THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	65
16.	CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	66
PHẦN 5.	CỔ PHIẾU NIÊM YẾT	67
PHẦN 6.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	70
PHẦN 7.	PHỤ LỤC	71

PHẦN 1. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. RỦI RO VỀ KINH TẾ

Các chỉ số kinh tế vĩ mô chính thường được sử dụng để đánh giá sự phát triển của nền kinh tế một quốc gia bao gồm tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, v.v... Các yếu tố này thường tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế, từ đó có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Những năm trở lại đây, Việt Nam có tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao và ổn định: năm 2003 là 7,23%, năm 2004 đạt 7,7%, năm 2005 đạt 8,4%, năm 2006 là 8,2% và năm 2007 là 8,5%, tuy nhiên năm 2008 do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, tốc độ tăng trưởng chỉ đạt 6,23%. Năm 2009 được đánh giá là năm khó khăn đối với kinh tế thế giới nói riêng và kinh tế Việt Nam nói chung. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam có thể tạm thời chững lại, gây ảnh hưởng không tốt đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Tuy nhiên, theo đánh giá của các chuyên gia, những khó khăn của nền kinh tế sẽ sớm được khắc phục, kinh tế thế giới và Việt Nam sẽ sớm phục hồi và có tăng trưởng ổn định trong những năm tiếp theo. Niềm tin lạc quan về sự phát triển của nền kinh tế sẽ là động lực thúc đẩy sự tăng trưởng mạnh trong lĩnh vực xây dựng, bất động sản.

Lãi suất

Đầu năm 2008, tỉ lệ lạm phát của Việt Nam đã có lúc tăng cao trên 2 con số, và lãi suất cho vay trong hệ thống ngân hàng cũng rất cao do ảnh hưởng của chính sách thắt chặt tiền tệ của Chính phủ. Tuy vậy, lạm phát đã nhanh chóng được kiềm chế, mặt bằng lãi suất đã giảm mạnh và ổn định vào cuối năm 2008. Gần đây, Chính phủ đã thực hiện gói kích cầu bằng chính sách hỗ trợ 4% lãi suất cho các khoản vay trung và dài hạn, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận vốn phục vụ mục đích sản xuất kinh doanh với chi phí hợp lý hơn.

Tuy nhiên, do tỷ lệ Nợ/Vốn chủ sở hữu của các công ty xây dựng nói chung và VINACONEX 12 nói riêng khá cao, lãi suất vẫn được xem là những rủi ro không nhỏ trong kế hoạch kinh doanh của VINACONEX 12 trong thời gian tới.

Lạm phát

Những số liệu được công bố cho biết, trong 4 năm từ 2005 đến 2008, lạm phát danh nghĩa tương ứng cho các năm là 2005: 8,4%, 2006: 6,6%, 2007: 12,6%, 2008: 20%. Tốc độ tăng của chỉ số tiêu dùng CPI đạt mức cao nhất 28,3% vào tháng 8/2008 và giảm mạnh vào các tháng tiếp theo. Tính riêng đến hết quý I/2009, chỉ số giá tiêu dùng CPI chỉ tăng có 1,32%. Biến động của chỉ số CPI là một trong những yếu tố quan trọng mà các doanh nghiệp trong đó có VINACONEX 12 cần quan tâm để hoạch định chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh một cách hợp lý.

Tỷ giá hối đoái

Rủi ro về tỷ giá có thể xảy ra do dòng tiền của các doanh nghiệp Việt Nam chủ yếu bằng VNĐ nhưng khi thanh toán nhập khẩu các doanh nghiệp phải chuyển đổi từ VNĐ sang ngoại tệ và ngược lại. Doanh nghiệp xuất khẩu sẽ gặp rủi ro nếu ngoại tệ nhận về giảm giá so với VNĐ và doanh nghiệp nhập khẩu bị thiệt hại nếu ngoại tệ họ cần mua để thanh toán tăng giá so với VNĐ.

Đối với VINACONEX 12 - một đơn vị hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thi công xây lắp, phần lớn nhu cầu về ngoại tệ của Công ty là để đáp ứng cho các hoạt động nhập khẩu máy móc thiết bị phục vụ thi công. Do đó, sự biến động về tỷ giá hối đoái có những tác động nhất định đến chi phí đầu tư thiết bị, công nghệ của VINACONEX 12 đặc biệt trong bối cảnh đồng Việt Nam đang mất giá so với USD và các ngoại tệ mạnh khác. Tuy nhiên, hoạt động này diễn ra không thường xuyên, doanh nghiệp có thể giảm thiểu rủi ro này bằng cách lên kế hoạch cụ thể cho việc mua máy móc thiết bị, từ đó lựa chọn thời điểm thích hợp để tiến hành nhập khẩu.

2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP

Văn bản pháp lý cao nhất điều chỉnh các hoạt động của một doanh nghiệp nói chung là Luật Doanh nghiệp, bên cạnh đó đối với các doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng còn phải tuân thủ theo Luật Xây dựng, được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật Đất đai 2003. Các hệ thống Luật này là cơ sở pháp lý cao nhất điều chỉnh các hoạt động kinh doanh của VINACONEX 12. Tuy nhiên, hệ thống các văn bản dưới Luật còn đang trong giai đoạn hoàn thiện, với không ít điều khoản được thay đổi và chỉnh sửa. Đây là vấn đề thực tế và cần được VINACONEX 12 đặc biệt lưu tâm.

Sau khi cổ phiếu của Công ty Cổ phần Xây dựng số 12 được chính thức niêm yết tập trung trên Thị trường Chứng khoán, VINACONEX 12 phải tuân thủ Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tuy nhiên, một số văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp,... hiện đang còn thiếu tính đồng bộ và nhất quán. Do hành lang pháp lý và hệ thống pháp luật đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc nắm bắt và thực thi của các doanh nghiệp còn gặp không ít khó khăn.

3. RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH XÂY DỰNG

Bên cạnh những rủi ro về nền kinh tế và môi trường pháp lý, cũng như các doanh nghiệp khác, VINACONEX 12 phải đối mặt với các rủi ro trong hoạt động kinh doanh của ngành xây dựng như rủi ro về cạnh tranh, rủi ro về thanh toán...

Rủi ro về cạnh tranh: cùng với chính sách khuyến khích của Nhà nước đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp, số lượng các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này ngày càng nhiều. Thêm vào đó là sự gia tăng áp lực cạnh tranh ngày càng lớn từ các tổ chức nước ngoài có tiềm lực về tài chính mạnh, về quản lý, công nghệ và nhân lực. Do vậy, việc phải cạnh tranh gay gắt với các doanh nghiệp trong ngành là điều tất yếu.

Rủi ro về thanh toán: trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, thời gian thi công các công trình kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần, giải ngân vốn chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất thời gian, do vậy, việc bị chiếm dụng vốn là phổ biến. Các yếu tố đầu vào thiết yếu của ngành xây dựng như điện, nước, thép, xi măng, xăng dầu, v.v... nhiều năm nay được Nhà nước trợ giá. Tuy nhiên, hiện nay Nhà nước giảm trợ giá các mặt hàng trên, cho phép giá biến động theo cung cầu thị trường. Điều này dẫn đến hiện tượng tăng giá mạnh của một loạt mặt hàng như điện, nước, xi măng, thép, dầu, v.v.... trong thời gian qua, gây nên những ảnh hưởng nhất định đến hoạt động sản xuất kinh doanh của VINACONEX 12.

4. RỦI RO KHÁC

Các rủi ro khác như động đất, thiên tai, bão lụt, hoả hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố...đều gây



.....
ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của VINACONEX 12. Bão lớn, hỏa hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến các công trình xây dựng như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại (*phá hủy một phần hoặc toàn bộ*)... Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại lớn về vật chất mà không thể ngăn chặn được.

PHẦN 3. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

- **BCTC** : Là Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng số 12 - VINACONEX 12;
- **BGD** : Ban Giám Đốc;
- **BKS** : Ban Kiểm soát;
- **BQL DA** : Ban quản lý dự án;
- **CBCNV** : Cán bộ công nhân viên;
- **CP** : Cổ phần;
- **CTCP** : Công ty cổ phần;
- **ĐHĐCĐ** : Đại hội đồng cổ đông;
- **ĐT XD** : Đầu tư xây dựng;
- **HDQT** : Hội đồng quản trị;
- **ISO** : Chứng chỉ quản lý chất lượng quốc tế;
- **KLS** : Tên viết tắt của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long;
- **NHTM** : Ngân hàng thương mại;
- **QLDA** : Quản lý dự án;
- **SGDCK HN** : Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- **TNHH** : Trách nhiệm hữu hạn;
- **TTCK** : Thị trường Chứng khoán;
- **UBND** : Ủy ban nhân dân;
- **VINACONEX 12** : Tên viết tắt Công ty Cổ phần Xây dựng số 12;
- **VĐL** : Vốn điều lệ;
- **VLXD** : Vật liệu xây dựng;
- **WTO** : Tổ chức Thương mại Thế giới;
- **Tổ chức niêm yết** : Công ty Cổ phần Xây dựng số 12;
- **Tổ chức kiểm toán** : Là Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Tài chính Kế toán và Kiểm toán - AASC.

PHẦN 4. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1.1. Giới thiệu chung

Tên đầy đủ:	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 12		
Tên tiếng Anh:	CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY NO 12		
Tên viết tắt:	VINACONEX 12., JSC		
Trụ sở:	Tầng 10, Nhà CT1-2, Khu đô thị Mỹ Trì Hạ, Xã Mỹ Trì, Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội		
Giấy CNĐKKD:	số 0103003144 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 05 tháng 11 năm 2003, thay đổi lần 5 ngày 31 tháng 7 năm 2007		
Điện thoại:	(84.4) 2 214 3724	Fax:	(84-4) 3787 5053
Website:	http://www.vinaconex12.com.vn Email: vinaconex12jsc@gmail.com		
Mã số thuế:	0101446753		
Vốn điều lệ:	30.000.000.000 (Ba mươi tỷ) đồng		

Lĩnh vực hoạt động của VINACONEX 12 bao gồm:

- Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp;
- Xây dựng các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp;
- Xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 220 KV;
- Xây dựng các công trình thủy lợi;
- Xây dựng đường bộ, cầu, cảng;
- Trang trí nội thất và tạo cảnh quan kiến trúc công trình;
- Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, xuất nhập khẩu thiết bị xây dựng công nghiệp, nông nghiệp;
- Kinh doanh dịch vụ mua bán cho thuê bảo dưỡng, sửa chữa xe máy thiết bị;
- Sản xuất dàn giáo cốp pha;
- Kinh doanh và phát triển nhà;
- Khai thác và chế biến các loại cấu kiện và vật liệu xây dựng bao gồm: Đá, cát, sỏi, đất, gạch, ngói, xi măng, tấm lợp, kính, nhựa đường và các loại vật liệu dùng trong xây dựng, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, thủy lợi;
- Lắp đặt các thiết bị cơ điện lạnh, nước và các thiết bị dùng trong xây dựng, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, thủy lợi;
- Thi công san lấp nền móng công trình, xử lý nền đất yếu;
- Xây dựng các công trình cấp thoát nước;
- Lắp đặt các đường ống công nghệ và áp lực;

- Lắp đặt các loại cầu kiện bê tông, kết cấu thép, các hệ thống kỹ thuật công trình, các loại máy móc như: thang máy, điều hoà không khí, thông gió, phòng cháy, cấp thoát nước;
- Xây lắp các công trình thông tin viễn thông;
- Mua bán, lắp đặt thiết bị điện tử, tin học, viễn thông.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

- Tiền thân Công ty Cổ phần Xây dựng số 12 là Công ty Cơ khí và Xây lắp số 12 được thành lập theo Quyết định số 1044/BXD-TCLĐ ngày 03 tháng 12 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
- Công ty Cơ khí và Xây lắp số 12 được thành lập trên cơ sở Xí nghiệp Cơ khí nông cụ Sóc Sơn và một bộ phận của Công ty Xây dựng số 4, Công ty Xây dựng số 5 và Công ty Xây dựng số 18 sáp nhập lại. Trụ sở chính Công ty đóng tại Phú Minh - Sóc Sơn - Hà Nội;
- **Ngày 11/10/2000:** Bộ Xây dựng có Quyết định số 1429/QĐ-BXD về việc đổi tên Công ty Cơ khí và Xây lắp số 12 thành Công ty Xây dựng số 12 và chuyển trụ sở Công ty từ Phú Minh - Sóc Sơn - Hà Nội về địa chỉ mới tại Nhà H10- phường Thanh Xuân Nam - quận Thanh Xuân - Hà Nội;
- **Ngày 31/03/2003:** Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần theo Quyết định số 358/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng;
- **Ngày 01/11/2005:** Công ty được xếp hạng Doanh nghiệp Hạng I theo Quyết định số 1938 QĐ/VC-TCLĐ ngày 31 tháng 10 năm 2005 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - VINACONEX;
- **Kể từ ngày 01/01/2007:** Trụ sở chính Công ty được chuyển về nơi làm việc mới tại địa chỉ: Tầng 10, Nhà CT1-2, Khu đô thị Mỹ Trì Hạ, Từ Liêm, Hà Nội.

1.3. Một số thành tựu xuất sắc đạt được trong quá trình hoạt động và phát triển

Công ty Cổ phần Xây dựng số 12 đã có nhiều thành tích và Bằng khen như:

- Huy chương vàng chất lượng cao ngành xây dựng Việt Nam năm 1991 của Bộ Xây dựng và Công đoàn Xây dựng Việt Nam;
- Bằng khen hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch sản xuất năm 2005, 2007 của Bộ Xây dựng;
- Đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc năm 2006 của Bộ Xây dựng;
- Đạt danh hiệu Tập thể công đoàn xuất sắc năm 2007 của Bộ Xây dựng;
- Bằng khen hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2001, 2002, 2007, 2008 của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam;
- Và các Bằng khen khác.

1.4. Tóm tắt quá trình tăng vốn của Công ty kể từ ngày cổ phần hoá

Tại thời điểm cổ phần hóa (31/03/2003) Vốn điều lệ của Công ty là 5.000.000.000 đồng. Đến nay

Vốn điều lệ của Công ty là 30.000.000.000 đồng, chi tiết quá trình tăng vốn của Công ty như sau:

Lần thứ nhất: Phát hành tăng vốn từ 5 tỷ đồng lên 11 tỷ đồng

Năm 2004 Công ty đã thực hiện phát hành tăng vốn từ 5 tỷ đồng lên 11 tỷ đồng. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2005 và năm 2006 của Công ty đã thể hiện mức Vốn chủ sở hữu của Công ty đạt 11 tỷ đồng. Tuy nhiên trong quá trình thu tiền mua cổ phần của đợt tăng vốn này, một số cổ đông đã chậm trễ trong việc nộp tiền, mức vốn thực tế thu được tại ngày 31/12/2006 mới đạt 9.774.950.000 đồng, số vốn góp thiếu được phản ánh ở khoản phải thu khác.

Bảng 1. Kết quả chào bán lần 1

Cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Mệnh giá (đồng)	Giá bán (đồng/cổ phần)	Giá trị bán cổ phần (đồng)	Trong đó	
					Mệnh giá (đồng)	Thặng dư (đồng)
Tổng Công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	306.000	10.000	10.000	3.060.000.000	3.060.000.000	0
Cổ đông khác	171.495	10.000	10.000	1.714.950.000	1.714.950.000	0
Tổng cộng	477.495			4.774.950.000	4.774.950.000	0

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng số 12)

Lần thứ hai: Đợt phát hành tăng vốn từ 9.774.950.000 đồng lên 30.000.000.000 đồng

Tháng 4/2007, Công ty tiến hành tăng vốn điều lệ từ 9.774.950.000 đồng lên 30.000.000.000 đồng, gồm:

- Xử lý 122.505 cổ phần chưa chào bán hết của đợt tăng vốn từ 5 tỷ đồng lên 11 tỷ đồng: Phân phối lại 122.505 cổ phần cho các cổ đông hiện hữu của Công ty (trừ Tổng Công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam) theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông trên tổng số cổ phần do các cổ đông hiện hữu (trừ Tổng Công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam) nắm giữ;
- Phát hành tăng vốn từ 11 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng: Tổng Công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam được quyền mua 969.000 cổ phần; các cổ đông hiện hữu của Công ty (trừ Tổng Công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam) được quyền mua 931.000 cổ phần.

Bảng 2. Kết quả chào bán lần 2

Cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Mệnh giá (đồng)	Giá bán (đồng/cổ phần)	Giá trị bán cổ phần (đồng)	Trong đó	
					Mệnh giá (đồng)	Thặng dư (đồng)

Tổng Công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	969.000	10.000	12.500	12.112.500.000	9.690.000.000	2.422.500.000
Cổ đông hiện hữu	465.396	10.000	12.500	5.817.450.000	4.653.960.000	1.163.490.000
Nhà đầu tư cá nhân khác ¹	588.109	10.000	12.500	7.351.362.500	5.881.090.000	1.470.272.500
Tổng cộng	2.022.505			25.281.312.500	20.225.050.000	5.056.262.500

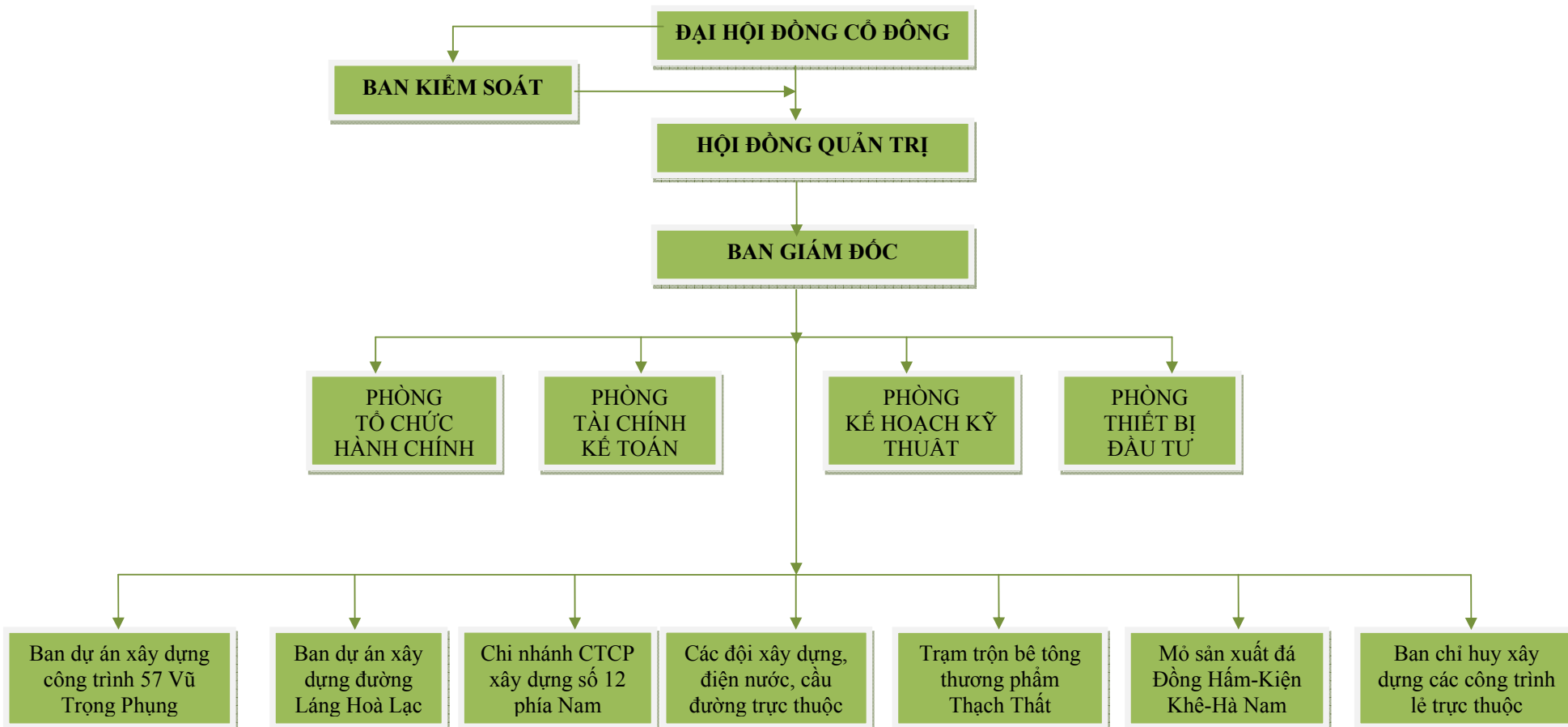
(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng số 12)

Tính đến ngày 22 tháng 08 năm 2008, Công ty đã hoàn tất việc phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ từ 9.774.950.000 đồng lên 30 tỷ đồng.

Trong đợt phát hành tăng vốn lần thứ 2 từ 9.774.950.000 đồng lên 30.000.000.000 đồng VINACONEX 12 đã thực hiện không đúng theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. VINACONEX 12 đã hoàn tất hồ sơ giải trình với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về đợt phát hành tăng vốn và đã thực hiện nộp phạt theo đúng Quyết định số 01/QĐ-TT của Chánh thanh tra Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ký ngày 06/01/2009. Công ty Cổ phần Xây dựng số 12 đã thông qua vấn đề này trước toàn bộ cổ đông của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009.

¹ Số cổ phiếu còn dư sau đợt chào bán được Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên lần thứ ba ngày 09/04/2007.

2. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 12



(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng số 12)

2.1. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Xây dựng số 12

Công ty Cổ phần Xây dựng số 12 được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG






ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Xây dựng số 12 là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty).

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng số 12 hiện có 05 thành viên, bao gồm: 01 Chủ tịch, và 04 Thành viên.






Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị VINACONEX 12:

 Ông Nguyễn Đình Thiết	- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
 Ông Nguyễn Hữu Tới	- Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị
 Ông Nguyễn Minh Tuấn	- Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị
 Ông Phạm Thành Nhân	- Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị
 Ông Trần Ngọc Hùng	- Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị

BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc bao gồm 05 thành viên: Giám đốc và 04 Phó Giám đốc

Danh sách thành viên Ban Giám đốc VINACONEX 12:

 Ông Nguyễn Hữu Tới	- Chức vụ: Giám đốc
 Ông Nguyễn Minh Tuấn	- Chức vụ: Phó Giám đốc
 Ông Phạm Thành Nhân	- Chức vụ: Phó Giám đốc
 Ông Nguyễn Quốc Dũng	- Chức vụ: Phó Giám đốc
 Ông Nguyễn Duy Ước	- Chức vụ: Phó Giám đốc

Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Hội đồng Quản trị, khách hàng về mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các quyền và nhiệm vụ của Giám Đốc theo quy định của Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty.




Giúp việc cho Giám đốc là các Phó Giám đốc. Giám đốc sẽ căn cứ vào khả năng và nhu cầu quản lý để thực hiện việc ủy quyền một số quyền hạn nhất định cho các Phó Giám đốc.

BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của VINACONEX 12. Ban Kiểm soát có 03 thành viên trong đó có 01 Trưởng ban và 02

thành viên.










Danh sách thành viên Ban Kiểm soát VINACONEX 12:

- | | |
|---|--|
|  Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang | - Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát |
|  Ông Đỗ Tiến Sáng | - Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát |
|  Ông Nguyễn Văn Hiến | - Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát |






CÁC PHÒNG CHỨC NĂNG (04 PHÒNG)

Phòng tổ chức hành chính

Tham mưu, giúp cho Đảng ủy, Lãnh đạo Công ty các công việc sau:

-  Công tác tổ chức biên chế, sắp xếp, điều động nhân lực theo yêu cầu, nhiệm vụ;
-  Quản lý toàn bộ số lượng, chất lượng lao động hiện có của Công ty gồm cán bộ, công nhân viên và các lao động hợp đồng theo mọi hình thức;
-  Tuyển dụng mới lao động theo nhu cầu của sản xuất phát triển mở rộng của Công ty, theo đúng Bộ luật Lao động hiện hành;
-  Giải quyết mọi chế độ chính sách với người lao động gồm: giải quyết chế độ hưu, chế độ nâng lương, thi tay nghề, huấn luyện chuyên môn, đào tạo nâng cao trình độ...;
-  Kiểm tra và duy trì công tác an toàn lao động;
-  Quản lý kế hoạch về tiền lương, các chế độ khoán sản phẩm với người lao động;
-  Thực hiện đầy đủ mọi chế độ bảo hiểm với người lao động;
-  Đảm bảo công tác phục vụ, công tác văn thư bảo mật và lưu trữ;
-  Đảm bảo các mặt về công tác lễ tân, hậu cần, bảo vệ, quản lý đất đai, nhà cửa.

Phòng Tài chính Kế toán

-  Thực hiện các công tác kế toán, tài chính, thống kê, hướng dẫn kiểm tra tài chính đơn vị; thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ, nguyên tắc quản lý kinh tế tài chính của Nhà nước; thực hiện chức năng phân phối trước, trong và sau các nghiệp vụ kinh tế phát sinh;
-  Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán, theo chuẩn mực và chế độ kế toán;
-  Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính kế toán;
-  Phân tích thông tin, số liệu kế toán, tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính của doanh nghiệp;
-  Cung cấp thông tin, số liệu kế toán theo quy định của pháp luật;

- ✚ Giúp việc cho lãnh đạo Công ty thực hiện công tác tài chính, kế toán thống kê nội bộ, đảm bảo chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ, nguyên tắc quản lý kinh tế tài chính của Nhà nước;
- ✚ Đảm bảo công tác hạch toán độc lập, toàn diện của doanh nghiệp;
- ✚ Giám sát và tổng hợp giá thành, kiểm tra; hướng dẫn, uốn nắn công tác hạch toán báo sổ các đơn vị cơ sở đúng với chế độ quy định;
- ✚ Đảm bảo nguồn tài chính, phục vụ kịp thời cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, chống ách tắc, thừa, thiếu;
- ✚ Phối hợp cùng các phòng ban nghiệp vụ khác để thực hiện công tác thanh quyết toán thu hồi vốn trong quá trình sản xuất kinh doanh;
- ✚ Khai thác quản lý vốn đầu tư theo pháp luật hiện hành.

Phòng Kế hoạch Kỹ thuật

Có chức năng theo dõi các hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác và tìm kiếm thị trường để phát triển công tác sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công tác kế hoạch:

- ✚ Lập kế hoạch dài hạn, kế hoạch trung hạn, kế hoạch ngắn hạn (*năm, quý, tháng, tuần*) về sản xuất, kinh doanh trên cơ sở các chỉ tiêu định hướng của Công ty;
- ✚ Theo dõi việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của các đơn vị trực thuộc và Công ty Cổ phần Xây dựng 504 - Vinaconex. Trên cơ sở đó tổng hợp các báo cáo kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh chung của Công ty;
- ✚ Phối hợp với các phòng ban chức năng khác để soạn thảo các Hợp đồng kinh tế, Quyết định giao khoán nội bộ theo đúng pháp luật và các quy chế của Công ty;
- ✚ Thực hiện các báo cáo định kỳ về các cơ quan quản lý cấp trên.

Công tác công trường:

- ✚ Cập nhật và quản lý toàn bộ hồ sơ về các công trường từ khi đấu thầu đến khi thanh lý hợp đồng;
- ✚ Kiểm tra phương án kinh tế, kế hoạch vật tư, nhân công và máy của các công trường, trên cơ sở đó thường xuyên kiểm tra việc thực hiện phương án kinh tế, kế hoạch vật tư, nhân công, máy của các công trường;
- ✚ Theo dõi thường xuyên việc thực hiện các Hợp đồng giao khoán nội bộ, phiếu giao nhiệm vụ về giá trị thực hiện, thanh quyết toán, tiến độ thi công và chất lượng, trên cơ sở đó có các báo cáo định kỳ về Công ty;
- ✚ Phối hợp cùng các công trường tháo gỡ các khó khăn của công trường, giúp các công trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao theo đúng kế hoạch và chất lượng tốt.

Công tác đấu thầu:

- ✚ Tìm kiếm và khai thác thị trường để tìm kiếm công việc cho Công ty;
- ✚ Nghiên cứu, phân tích các điều kiện để lập các hồ sơ dự thầu bảo đảm chất lượng, tính cạnh tranh cao, không ngừng nâng cao khả năng trúng thầu;
- ✚ Mở rộng quan hệ với các nhà thầu khác để mở rộng liên danh, liên doanh liên kết để tham gia các dự án lớn, tạo cơ hội tìm kiếm việc làm cho Công ty;
- ✚ Kiểm tra, phân tích các hồ sơ mời thầu, trên cơ sở đó tính toán giá dự thầu chính xác và hợp lý, đảm bảo cho các công trình sau khi đấu thầu thi công đạt hiệu quả kinh tế, đúng pháp luật.

Phòng Thiết bị Đầu tư

- ✚ Tham mưu và thực hiện công tác quản lý toàn bộ xe, máy, trang thiết bị thi công về số lượng, chất lượng, cung ứng và quản lý vật tư thi công tại các công trình nhằm phục vụ tốt cho công tác sản xuất, kinh doanh của Công ty;
- ✚ Xây dựng kế hoạch và giám sát thực hiện công tác sửa chữa định kỳ, sửa chữa hư hỏng bất thường, chăm sóc kỹ thuật, đảm bảo thiết bị luôn sẵn sàng đáp ứng kịp thời yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty;
- ✚ Thực hiện công tác kinh doanh trong lĩnh vực thuê và cho thuê sử dụng thiết bị trong và ngoài Công ty nhằm khai thác hết năng lực của thiết bị, đảm bảo có hiệu quả kinh tế cao;
- ✚ Tham mưu và thực hiện công tác đầu tư (*bao gồm đầu tư mở rộng sản xuất và đầu tư chiều sâu*) nhằm mục tiêu phát triển và tăng năng lực sản xuất kinh doanh của Công ty;
- ✚ Quản lý xe, máy, trang thiết bị thuộc tài sản của Công ty theo một thể thống nhất từ các đơn vị trực thuộc, các đơn vị thi công, kho cất giữ ở từng thời điểm về số lượng, chất lượng và tình trạng kỹ thuật;
- ✚ Kiểm tra và giám sát việc thực hiện chế độ kiểm định, lưu hành, theo dõi thời gian, biện pháp sử dụng, biện pháp chăm sóc kỹ thuật, biện pháp bảo quản thiết bị ở các đơn vị sử dụng và kho cất giữ;
- ✚ Thường xuyên tập hợp nhu cầu thiết bị phục vụ thi công: xe, máy, thiết bị nhân rồi, thiết bị cần thanh lý, thiết bị cần đầu tư thêm;
- ✚ Thiết lập và quản lý hồ sơ xe, máy, thiết bị;
- ✚ Thiết lập và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ, sửa chữa bất thường;
- ✚ Tổng hợp nhu cầu phụ tùng thay thế, chi tiết hay hỏng theo chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật, số lượng, các địa chỉ cung ứng cho từng loại xe, máy, thiết bị;
- ✚ Thiết lập, kiểm tra, điều chỉnh việc thực hiện định mức nhiên liệu, năng lượng, quy trình, quy phạm kỹ thuật trong quản lý, bảo quản sử dụng, sửa chữa xe, máy, thiết bị;
- ✚ Tổ chức, khai thác và thực hiện việc thuê và cho thuê xe máy, thiết bị cho các đơn vị có nhu cầu sử dụng trong và ngoài Công ty;

- ✚ Thực hiện công tác đầu tư theo chủ trương và kế hoạch của Công ty;
- ✚ Đề xuất nội dung cần đào tạo, bổ túc để nâng cao tay nghề cho công nhân sửa chữa, vận hành nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty;
- ✚ Tập hợp nhu cầu về vật tư tại công trình theo tiến độ, tìm kiếm và sàng lọc các nhà cung cấp, cung ứng vật tư đầy đủ, kịp thời cho các công trường đảm bảo chất lượng và tiến độ đề ra;
- ✚ Thiết lập và vận hành hệ thống quản lý kho tại các công trường và Công ty;
- ✚ Quản lý hồ sơ vật tư tại các kho.

CÁC ĐỘI SẢN XUẤT TRỰC THUỘC

- ✚ Đội xây dựng số 1
- ✚ Đội xây dựng số 2
- ✚ Đội xây dựng số 3
- ✚ Đội xây dựng số 4
- ✚ Đội xây dựng số 5
- ✚ Đội xây dựng số 6
- ✚ Đội xây dựng số 7
- ✚ Đội xây dựng số 8
- ✚ Đội xây dựng số 9
- ✚ Đội xây lắp điện nước
- ✚ Đội xây dựng cầu đường 1
- ✚ Đội xây dựng cầu đường 2
- ✚ Chi nhánh Công ty cổ phần xây dựng số 12 Phía Nam
- ✚ Mỏ sản xuất đá Đồng Hầm - Hà Nam
- ✚ Trạm trộn bê tông thương phẩm - Thạch Thất - Hà Nội

3. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY; CƠ CẤU CỔ ĐÔNG:

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của VINACONEX 12 (tại thời điểm 15/07/2009)

Bảng 3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của VINACONEX 12 (tại 15/07/2009)

Tên cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	01 03 014 768	Toà nhà Vinaconex, Khu đô thị mới Trung Hoà Nhân	1.530.000	51 %

Tên cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
<u>Người đại diện sở hữu:</u>				
- Ông: Nguyễn Đình Thiết	011402986	Chính, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	1.484.000	49,47%
- Bà: Nguyễn Thị Quỳnh Trang	090732396		46.000	1,53%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng số 12)

3.2. Cơ cấu cổ đông

Bảng 4. Cơ cấu cổ đông (tại thời điểm 15/07/2009)

Nội dung	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
Cổ đông trong nước	460	3.000.000	100,00
+ Tổ chức	02	1.565.239	52,17
+ Cá nhân	458	1.434.761	47,83
Cổ đông ngoài nước	0	0	0
+ Tổ chức	0	0	0
+ Cá nhân	0	0	0
Tổng số	460	3.000.000	100,00

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng số 12)

4. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT, NHỮNG CÔNG TY MÀ TỔ CHỨC NIÊM YẾT ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI TỔ CHỨC NIÊM YẾT

4.1. Những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VINACONEX 12: 01 Công ty

Tên Công ty: Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam

Trụ sở chính: Tòa nhà VINACONEX, Khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính, Phường Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Giấy CNĐKKD: số 0103014768 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp ngày 01/12/2006, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 01/04/2009.

Tỷ lệ sở hữu tại VINACONEX 12: 51% vốn điều lệ, tương đương với 1.530.000 cổ phần

4.2. Các công ty con do VINACONEX 12 nắm giữ cổ phần chi phối:

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Xây dựng 504 - Vinaconex

Trụ sở chính: 100 Nguyễn Hiền - Trần Đăng Ninh - Thành phố Nam Định - Tỉnh Nam Định

Điện thoại: 0350 2221 286 Fax: 0350 3847 599

Giấy CNĐKKD: số 0703001168 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp ngày 01/09/2008

Vốn điều lệ đăng ký: 10.000.000.000 (Mười tỷ) đồng

Vốn điều lệ thực góp (tại thời điểm 30/06/2009): 7.997.000.000 đồng

Số cổ phần nắm giữ : VINACONEX 12 nắm giữ 510.000 cổ phần, tương đương với góp 5,1 tỷ đồng, chiếm 63,77 % Vốn điều lệ thực góp (tại thời điểm 30/06/2009).

5. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1. Sản lượng sản phẩm/ giá trị dịch vụ qua các năm

5.1.1 Các nhóm sản phẩm/ dịch vụ của VINACONEX 12

Trải qua hơn 12 năm hình thành và phát triển, VINACONEX 12 đã tạo dựng được uy tín trên thị trường xây lắp Việt Nam với nhiều công trình dân dụng và công nghiệp được đánh giá cao về chất lượng. Công ty không ngừng cải tiến và nâng cao năng lực thi công với những công nghệ và máy móc thiết bị hiện đại trong lĩnh vực thi công xây lắp và sản xuất công nghiệp nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chất lượng của các công trình. Với giàn thiết bị hùng hậu, đội ngũ cán bộ, kỹ sư, chuyên gia, công nhân viên có trình độ chuyên môn, kiến thức chuyên sâu, giàu kinh nghiệm, Công ty ngày càng vững bước hơn trên con đường phát triển ổn định và bền vững.

Các sản phẩm của Công ty Cổ phần Xây dựng số 12 chủ yếu tập trung vào các nhóm sản phẩm chính sau:

✚ Xây lắp công nghiệp và dân dụng:

Hiện nay, Công ty đã thiết lập được 9 đội xây dựng các công trình dân dụng, 2 đội xây dựng cầu đường, đảm bảo có thể tham gia thi công các hạng mục của các công trình như:

- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và thủy lợi;
- Xây dựng các công trình cảng thủy và cảng hàng không;
- Xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 220 KV;
- Xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng khu công nghiệp và dân cư; Xây dựng cầu đường;
- Gia công lắp đặt cơ khí cho xây dựng;
- Trang trí nội, ngoại thất công trình.

Công nghệ được Công ty đưa vào ứng dụng trong quá trình thi công bao gồm: công nghệ thi công cốp pha leo, công nghệ gia công và lắp dựng kết cấu thép, công nghệ thi công kết cấu bê tông cốt thép toàn khối thông thường,...

Các công trình tiêu biểu mà Công ty đã và đang tham gia thi công bao gồm:

Dự án xây dựng Trụ sở Ban quản lý dự án Thủy điện Sơn La



Tên dự án: Dự án xây dựng Trụ sở Ban quản lý dự án Thủy điện Sơn La

Chủ đầu tư: Tổng Công ty Điện lực Việt Nam

Hạng mục thi công: Thi công xây lắp khối nhà làm việc, nhà hội trường và tòa nhà khách,

Giá trị hợp đồng: 50,763 tỷ đồng

Thời gian thực hiện: 2004 đến 2007

Dự án thi công đường Láng Hòa Lạc mở rộng

Tên dự án: Dự án mở rộng và hoàn thiện đường Láng Hòa Lạc

Chủ đầu tư: Bộ Giao thông Vận tải

Tổng thầu: Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam

Hạng mục thi công: Đường Km25 +000 – Km 29+6000 và Cầu chui dân sinh, cầu chui ô tô, cầu Vực Giang

Giá trị hợp đồng: 170,314 tỷ đồng

Thời gian thực hiện: từ năm 2005 đến năm 2009



Dự án Tổ hợp Thương mại dịch vụ văn phòng cho thuê và nhà ở để bán - 57 Vũ Trọng Phụng

Tên dự án: Tổ hợp dịch vụ thương mại – văn phòng cho thuê và nhà ở để bán

Chủ đầu tư: Liên doanh Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông - VINACONEX 12

Địa điểm xây dựng: 57 Vũ Trọng Phụng

Tổng mức vốn đầu tư: 260 tỷ đồng

Thời gian xây dựng: Quý I/2009 đến Quý II/2011

Nguồn vốn thực hiện: Vốn vay các ngân hàng thương mại và vốn huy động khác



Tình hình triển khai dự án: thi công xong phần cọc khoan nhồi và đài móng.

Tổng số công trình: 2 công trình, bao gồm:

Khối nhà ở để bán:

Tổng diện tích xây dựng: 18.953,98 m² (diện tích hầm và sàn)

Khối nhà văn phòng, dịch vụ cho thuê

Tổng diện tích xây dựng: 3.130,26 m² (diện tích hầm và sàn)

Dự án Nhà điều hành A1 - Đại học Y

Tên dự án: Dự án xây dựng Nhà điều hành A1

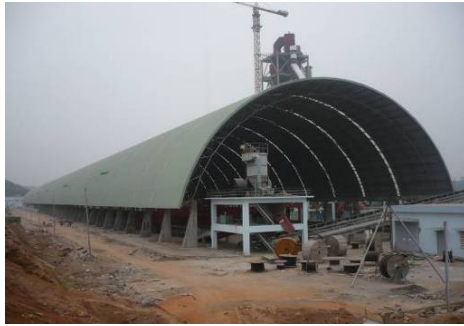
Hạng mục thi công: Xây lắp nhà điều hành A1

Chủ đầu tư: Trường Đại học Y Hà Nội

Giá trị hợp đồng: 13,745 tỷ đồng

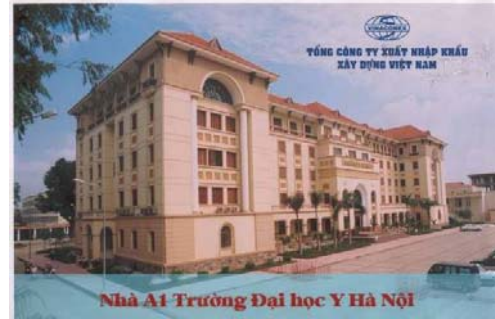
Thời gian xây dựng: từ năm 2001 đến 2003

Dự án Nhà máy Xi măng Yên Bình



✚ Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng

Ngoài lĩnh vực xây lắp, Công ty hiện đang triển khai hoạt động sản xuất công nghiệp, bao gồm: sản xuất đá xây dựng và bê tông tươi. Hoạt động này tuy chỉ chiếm một tỷ trọng nhỏ (*dưới 6% Doanh thu thuần*) trong hoạt động sản xuất của toàn Công ty nhưng được đánh giá là một mảng phụ trợ hiệu quả cho hoạt động xây lắp của VINACONEX 12. Hiện tại, Công ty đang tiến hành khai thác đá tại mỏ sản xuất đá Đồng Hầm - Hà Nam và có một trạm trộn bê tông tươi đặt tại Thạch Thất - Hà Nội.



Tên dự án: Xây dựng Nhà máy xi măng Yên Bình

Hạng mục thi công: Kho vật liệu thô

Giá trị hợp đồng: 38,135 tỷ đồng

Thời gian xây dựng: 2006 đến 2008

TRẠM NGHIÊN SÀNG ĐÁ XÂY DỰNG CÔNG SUẤT 50M3/H



TRẠM TRỘN BÊ TÔNG TƯƠI BUCODATS – CỦA CHLB ĐỨC – CÔNG SUẤT 45M3/H



5.1.2 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Bảng 5. Cơ cấu Doanh thu thuần

Sản phẩm/ Dịch vụ	Năm 2007		Năm 2008		6 tháng đầu năm 2009	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Xây lắp	193.478.699.896	97,07	261.861.446.645	95,56	155.234.115.645	96,40
Sản xuất công nghiệp, vật liệu xây dựng	5.844.421.192	2,93	12.156.369.521	4,44	5.803.806.999	3,60
Doanh thu thuần	199.323.121.088	100,00	274.017.816.166	100,00	161.037.922.644	100,00

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng số 12)

Về cơ cấu và tốc độ tăng trưởng Doanh thu:

Trong giai đoạn 2007 - 2008, VINACONEX 12 đã có những bước tăng trưởng mạnh về Doanh thu thuần. Cụ thể là Doanh thu thuần năm 2008 tăng 37,47% so với năm 2007 (từ 199 tỷ đồng lên 274 tỷ đồng). Riêng 6 tháng đầu năm 2009, mặc dù hoạt động sản xuất gặp nhiều khó khăn chung từ nền kinh tế, Công ty vẫn đạt tốc độ tăng trưởng Doanh thu tốt, Doanh thu thuần 6 tháng đầu năm 2009 bằng 58,77% Doanh thu thuần năm 2008 (đạt 55,13% so với kế hoạch cả năm 2009).

Doanh thu từ hoạt động xây lắp chiếm tỷ trọng rất lớn trong Doanh thu thuần của Công ty (khoảng trên 95% Doanh thu thuần). Điều này cho thấy VINACONEX 12 luôn theo đuổi chiến lược kinh doanh tập trung vào hoạt động cốt lõi mà Công ty đã xây dựng được thương hiệu và vị thế vững chắc trên thị trường.

Bảng 6. Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đơn vị: đồng

Sản phẩm/ Dịch vụ	Năm 2007		Năm 2008		6 tháng đầu năm 2009	
	Giá trị	% Lợi nhuận gộp	Giá trị	% Lợi nhuận gộp	Giá trị	% Lợi nhuận gộp
Xây lắp	12.969.015.616	106,84	16.420.127.231	91,60	10.239.824.930	94,69
Sản xuất công nghiệp, vật liệu xây dựng	(830.055.389)	(6,84)	1.506.287.090	8,40	574.212.351	5,31
Lợi nhuận gộp	12.138.960.227	100,00	17.926.414.231	100,00	10.814.037.281	100,00

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng số 12)

Về cơ cấu và tốc độ tăng trưởng Lợi nhuận gộp:

Hoạt động xây lắp vẫn chiếm ưu thế trong cơ cấu lợi nhuận gộp giai đoạn 2007-2008 và sáu tháng đầu năm 2009. Lợi nhuận từ hoạt động xây lắp trong năm 2008 tăng 26,61% so với năm 2007. Tỷ trọng của hoạt động xây lắp trong tổng lợi nhuận gộp giảm từ 106,84% xuống 91,6% trong cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2008 của VINACONEX 12 do sang năm 2008 hoạt động sản xuất công nghiệp và vật liệu xây dựng có nhiều khởi sắc, đem lại lợi nhuận hơn 1,5 tỷ đồng, chiếm 8,4% lợi nhuận gộp của Công ty (con số này trong năm 2007 lần lượt là -830 triệu và -6,84%).

Lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng tuy chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu lợi nhuận nhưng cũng có bước tăng trưởng đáng kể trong năm 2008 so với năm 2007 do sản lượng bê tông thương phẩm của VINACONEX 12 không những đáp ứng đủ cho nhu cầu của chính doanh nghiệp mà còn được tiêu thụ trên thị trường.

5.2. Nguyên vật liệu

5.2.1 Nguồn cung cấp nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu là một trong những yếu tố cơ bản và quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Nguồn nguyên liệu của Công ty được sử dụng từ nguyên liệu sản xuất trong nước và nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ nước ngoài.

- *Nguyên vật liệu trong nước bao gồm:* thép xây dựng và các sản phẩm từ thép, xi măng, cát, đá, phụ gia bê tông,...
- *Nguyên vật liệu nhập khẩu:* một số nguyên vật liệu trong nước không sản xuất, phải nhập khẩu bao gồm: gôỉ cầu, phụ gia ... Công ty không nhập khẩu trực tiếp từ nước ngoài mà mua qua các nhà cung cấp trung gian trong nước.

Bảng 7. Danh sách một số nhà cung cấp nguyên vật liệu chính cho Công ty

TT	Nhà cung cấp	Mặt hàng	Nguồn cung cấp
1	Chi nhánh Công ty Gang thép Thái Nguyên tại Hà Nội	Thép các loại	Trong nước
2	Công ty Cổ phần Vật tư tổng hợp		
3	Công ty Thương mại Tuấn Hải	Xi măng	Trong nước
4	Công ty TNHH Thanh Thảo		
5	Công ty Liên doanh Xây dựng và Vật liệu xây dựng SunWay - Hà Tây	Đá Xây dựng	Trong nước
6	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Toàn Thắng		
7	Công ty Cổ phần Vimeco		
8	Doanh Nghiệp Phú Thịnh	Cát	Trong nước
9	Công ty Tùng Trang Sơn Tây		
10	Công ty TNHH Toàn Thắng		
11	Công ty TNHH Hưng Thịnh	Gạch	Trong nước
12	Nhà máy Gạch Đồng Trúc		
13	Công ty Thương Mại Vĩnh Hưng	Gôỉ cầu, Phụ gia	Nhập Ngoại
14	Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Phương Bắc		
15	Công ty Cổ phần Xây dựng Ngọc Minh	Đất	Trong nước
16	Công ty Cổ phần Xây dựng Tuấn Võ		

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng số 12)

5.2.2 Sự ổn định của các nguồn cung cấp nguyên vật liệu

Các nhà cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty là những doanh nghiệp có uy tín lâu năm trên thị trường. Trên cơ sở khảo sát thị trường, Công ty đã cung cấp đầy đủ thông tin về nguyên vật liệu cần sử dụng, tập hợp đánh giá khả năng cung cấp sản phẩm của các nhà cung ứng, lựa chọn nhà cung ứng phù hợp và thực hiện việc ký hợp đồng và kiểm soát quá trình thực hiện hợp đồng.

Việc lựa chọn, đánh giá nhà cung cấp được thực hiện thường xuyên, phù hợp với từng dự án đảm bảo nguyên vật liệu được cung cấp ổn định, đầy đủ, đạt yêu cầu về chất lượng, đặc tính kỹ thuật, có chứng chỉ xuất xứ hàng hoá rõ ràng. Công ty thực hiện việc thanh toán đúng hạn cho nhà cung cấp, giúp họ an tâm thực hiện cung cấp theo đúng hợp đồng đã ký kết.

5.2.3 Các kế hoạch và biện pháp chủ động nguyên vật liệu

Sau khi nhận được yêu cầu cung cấp sản phẩm của chủ đầu tư, Công ty tiến hành các thủ tục ký hợp đồng với các nhà cung cấp nguyên vật liệu. Các nhà cung cấp được lựa chọn là những công ty có năng lực cung cấp đảm bảo yêu cầu, chất lượng hàng hoá thoả mãn các yêu cầu kỹ thuật, giá cả hợp lý, ưu tiên các đối tác đã thường xuyên cung cấp vật tư cho Công ty.

Trong giá thành sản phẩm của Công ty, chi phí nguyên vật liệu chính thường chiếm tỷ trọng từ 65% đến 75%. Do đó, chi phí nguyên vật liệu chính ảnh hưởng lớn đến giá thành sản phẩm cũng như lợi nhuận của Công ty (*lợi nhuận trước thuế của Công ty bình quân bằng 8% so với tổng giá thành sản phẩm, do đó nếu chi phí nguyên vật liệu chính chỉ tăng lên 10% thì Công ty sẽ không còn lợi nhuận, nếu các yếu tố khác giữ nguyên*).

Chính vì vậy, Công ty có quy chế quản lý tiêu hao nguyên vật liệu nói chung và đặc biệt là nguyên vật liệu chính rất chặt chẽ. Công ty đã xây dựng một hệ thống định mức tiêu hao khoa học, sử dụng các công cụ quản lý vật tư chặt chẽ dựa trên sự giám sát lẫn nhau giữa các bộ phận có liên quan nhằm có thể quản lý lượng vật tư và vật tư tiêu hao một cách tiết kiệm, tránh lãng phí đến mức tối đa. Đồng thời, Công ty cũng có những phòng, ban thường xuyên đánh giá thị trường nhằm chuẩn bị những nguồn lực và vật tư cần thiết nhằm tránh, giảm thiểu những biến động giá vật tư trên thị trường ảnh hưởng xấu đến giá thành sản phẩm cũng như đến kết quả kinh doanh của Công ty.

5.3. Chi phí sản xuất

Xét về cơ cấu chi phí của VINACONEX 12, chi phí Giá vốn hàng bán vẫn chiếm tỉ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí. Trong giai đoạn 2007- 2008, cơ cấu các khoản mục chi phí nói chung không có biến động nhiều và được kiểm soát ở mức hợp lý qua các năm. Để đạt kết quả như vậy, VINACONEX 12 đã áp dụng một loạt các biện pháp kiểm soát chi phí sản xuất trong tất cả các lĩnh vực như:

- Nghiên cứu thực hiện nghiêm túc luật pháp, quy phạm, tiêu chuẩn và các quy định trong mọi lĩnh vực nhằm thực hiện đúng mọi hoạt động trong sản xuất kinh doanh;
- Áp dụng quy trình quản lý chất lượng ISO trong mọi hoạt động nhằm quản lý tổ chức sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm chi phí giá thành;
- Lập các biện pháp sản xuất tối ưu nhằm chọn lựa phương án sản xuất phù hợp và hiệu quả;
- Thực hiện công tác đấu thầu dự án nhằm chọn lựa, cạnh tranh và giảm chi phí giá thành sản phẩm

và nâng cao chất lượng sản phẩm;

- Tăng cường phát huy, áp dụng sáng kiến cải tiến kỹ thuật và công nghệ xây dựng tiên tiến; tăng cường công tác thi đua động viên sản xuất, đánh giá năng suất lao động, khuyến khích bằng vật chất nhằm tạo năng suất lao động cao, hạ giá thành sản phẩm, tăng chất lượng sản phẩm;
- Quản lý sản phẩm đầu vào, trang thiết bị sản xuất, biện pháp sản xuất và chất lượng sản phẩm làm ra là biện pháp cụ thể cho tiết kiệm giảm chi phí sản xuất.

Bảng 8. Cơ cấu chi phí theo khoản mục của Công ty

Đơn vị: đồng

Khoản mục	Năm 2007		Năm 2008		6 tháng đầu năm 2009	
	Giá trị	% TDT ²	Giá trị	% TDT ³	Giá trị	% TDT ³
Giá vốn hàng bán	187.184.160.861	91,99%	256.091.401.935	91,83%	150.223.885.363	91,97%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.239.555.460	2,58%	8.531.367.071	3,06%	4.121.285.619	2,52%
Chi phí tài chính	5.854.916.850	2,88%	5.637.470.551	2,02%	1.210.364.641	0,74%
Chi phí khác	193.256.815	0,09%	(191.375.090)	-0,07%	-	0,00%
Tổng Doanh thu	203.473.658.468	-	278.888.626.619	-	163.336.623.680	-
Tổng chi phí	198.471.889.986	97,54%	270.068.864.467	96,8%	155.555.535.623	95,24%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng số 12)

5.4. Trình độ công nghệ

Bảng 9. Danh mục máy móc thiết bị VINACONEX 12 đang sử dụng

TT	TÊN THIẾT BỊ	MÃ KÝ HIỆU/BIÊN KIỂM SOÁT	SỐ LƯỢNG (CHIẾC)	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	CHẤT LƯỢNG CÒN LẠI (%)	HÃNG SẢN XUẤT
A	XE Ô TÔ TẢI						
1	Xe tưới nước	30N - 6367	1	Trung Quốc	2008	85	Dongfeng
B	TRẠM TRỘN						
1	Trạm trộn		1	Việt Nam	2004	60	CIE
3	Xe bơm bê tông 6 m ³	-	2	Nga	2006	60	Kamaz
4	Xe bơm bê tông	29N-0821	1	Trung Quốc	2008	85	Dongfeng
5	Máy bơm bê tông		1	Italy	2005	55	Cifa
C	DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG						
1	Dây chuyền sản xuất đá				2005	55	
D	MÁY ĐÀO						

² TDT (Tổng Doanh thu) = Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ + Doanh thu hoạt động tài chính + Thu nhập khác

TT	TÊN THIẾT BỊ	MÃ KÝ HIỆU/BIÊN KIỂM SOÁT	SỐ LƯỢNG (CHIẾC)	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	CHẤT LƯỢNG CÒN LẠI (%)	HÃNG SẢN XUẤT
1	Máy đào Kobelco	SK310	1	Nhật	2005	55	Kobelco
2	Máy xúc lật WA	WA350	1	Nhật	2005	55	Komatsu
3	Máy xúc lật TC75	TC75	1	Nhật	2005	55	Komatsu
4	Máy xúc lật Ciagong	Ciagong	1	Trung Quốc	2008	85	Ciagong
5	Máy đào Sam Sung	175MX	1	Hàn Quốc	2000	80	Sam sung
E	MÁY LU						
1	Máy lu rung Sakai SV91	SV91	1	Nhật	2006	60	Sakai
2	Máy lu rung BomaG 107	107	1	Đức	2006	60	Bomag
3	Máy lu rung BomaG 108	108	1	Đức	2006	60	Bomag
4	Máy lu rung BomaG 141	141	1	Đức	2006	60	Bomag
5	Máy lu rung BomaG 142	142	1	Đức	2006	60	Bomag
F	MÁY SAN GẠT						
1	Máy san gạt Mitsubishi 302		1	Nhật	2006	60	Mitsubishi
2	Máy san gạt Mitsubishi 303		1	Nhật	2006	60	Mitsubishi
G	THIẾT BỊ NÂNG						
1	Vận thăng hàng		1	Việt Nam	2008	85	Hoà Phát
2	Cầu tháp	QTZ 5015	1	Trung Quốc	2008	85	QTZ
H	MÁC ĐO ĐẠC						
1	Máy toàn đạc TC405 -1	TC405-1	1	Nhật	2005	55	Topcom
2	Máy toàn đạc TC405 -2	TC405-2	1	Nhật	2006	60	Topcom
3	Máy toàn đạc Topcom		1	Nhật	2006	60	Topcom

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng số 12)

Hiện nay, VINACONEX 12 đang ứng dụng một số công nghệ tiên tiến, hiện đại trong thi công xây dựng như:

a) Công nghệ thi công cốp pha leo

Phạm vi áp dụng

Công nghệ thi công cốp pha leo được thực hiện dựa trên nguyên lý cốp pha được tổ hợp và leo trực tiếp vào phần thân kết cấu đã thi công trước. Công nghệ này được áp dụng cho các công trình khối lượng thi công lớn, thường có phương thẳng đứng, độ cao lớn như:

- Các hạng mục lõi, vách nhà cao tầng;
- Các tường bê tông cốt thép nhà dân dụng và công nghiệp, công trình thủy điện, thủy lợi.....

✚ Nguyên tắc chung

- Cốp pha leo dựa trên nguyên tắc tổ hợp từ các tấm cốp pha định hình theo hình dạng cấu kiện, kết hợp với các hệ xà giằng bằng thép hình.
- Toàn bộ tải trọng đứng của hỗn hợp bê tông, tải trọng theo phương đứng tác dụng lên hệ thống cốp pha leo được truyền toàn bộ xuống phần kết cấu đã thi công trước.
- Hệ thống cốp pha leo được tổ hợp thành dạng khung cứng, đủ khả năng chịu các tải trọng ngang tác dụng vào. Trong quá trình thiết kế biện pháp thi công phải tính toán hết được toàn bộ tải trọng tác dụng vào cốp pha tránh mất an toàn thi công, gây tổn hại tới công trình và tiến độ thi công. Các ty neo cốp pha vào cấu kiện bê tông thi công trước phải đảm bảo chịu được các tải trọng tác dụng.
- Công nghệ cốp pha leo được áp dụng với các công trình chiều cao lớn, mặt bằng thi công hạn chế (*hệ thống sàn thao tác*) nên nguyên tắc an toàn lao động được đặc biệt quan tâm. Do đó cán bộ, công nhân phải có trình độ cao, làm việc phải chuyên nghiệp.

✚ Ưu, nhược điểm

Ưu điểm:

- Công nghệ thi công cốp pha leo được áp dụng cho các công trình có chiều cao lớn, phân thành nhiều đợt thi công đôi khi các biện pháp thi công khác không thể sử dụng được (*tường bê tông cốt thép có chiều cao lớn...*). Đối với các công trình dạng này việc sử dụng cốp pha leo vào thi công được chia thành nhiều đợt. Tuy nhiên cốp pha được luân chuyển liên tục từ các đợt thi công trước cho đợt thi công sau, tiết kiệm số lượng vật tư đưa vào thi công và công vận chuyển vật tư từ bãi tập kết lên tới công trình.
- Nguyên lý cốp pha leo chỉ chịu tải trọng ngang tác dụng và một phần tải trọng đứng, hệ thống cốp pha được liên kết với nhau bằng thép hình và bằng ty thép liên kết với bê tông đã đủ cường độ. Do đó khi đã đảm bảo chịu tải không cần sử dụng các hệ thống cây chống mặt ngoài cốp pha (*với biện pháp ghép cốp pha thông thường rất khó thực hiện khi thi công trên cao*).
- Cốp pha leo có thể được tính toán đảm bảo bố trí hệ thống sàn thao tác và lan can an toàn mà không cần lắp dựng giàn giáo thao tác.
- Khi sử dụng phụ gia đông kết cho hỗn hợp bê tông, việc thi công bằng công nghệ cốp pha leo sẽ rút ngắn được thời gian thi công rất nhiều so với các biện pháp khác.
- Áp dụng cốp pha leo Công ty có thể linh hoạt sử dụng các thiết bị thi công cho phù hợp với thời điểm thi công: đổ bê tông kết cấu bằng bơm bê tông tự hành hoặc dùng cầu tháp; vận chuyển vật tư, thiết bị, cốt thép bằng cầu tự hành hoặc bằng cầu tháp...

Nhược điểm:

- Thi công cốp pha leo gắn liền với tính chất thi công công trình phức tạp. Việc thi công trên cao trong không gian hạn chế gây khó khăn trong quá trình tháo dỡ và lắp dựng các đợt đổ bê tông mới, đặc biệt là vấn đề về an toàn lao động.
- Công nghệ cốp pha leo đòi hỏi phải có sự tính toán về chịu lực chính xác. Do tính chất chịu tải của biện pháp và đặc điểm thi công trên cao nên công việc này đòi hỏi có kinh nghiệm và chuyên môn cao.
- Sử dụng cốp pha leo để lại nhiều mạch ngừng thi công (*sau mỗi đợt đổ bê tông*). Việc xử lý các mạch ngừng gây tốn kém không nhỏ cho công trình. Với yêu cầu kỹ thuật xử lý các mạch ngừng đòi hỏi ở mức độ cao, nhằm đảm bảo được chất lượng công trình, khả năng chống thấm và phá hoại công trình của môi trường.
- Thi công bằng cốp pha leo vẫn chưa mang tính chất công nghiệp hoá, hiện đại hoá, các công việc vẫn phải thực hiện thủ công (*có sự phục vụ của thiết bị*). Do đó thời gian thi công vẫn chưa rút ngắn được tối đa có thể.

b) Công nghệ gia công và lắp dựng kết cấu thép

✚ Phạm vi áp dụng

Công nghệ gia công và lắp dựng kết cấu thép là công nghệ thi công rất quan trọng trong sự phát triển công nghiệp hoá và hiện đại hoá ở nước ta hiện nay. Công nghệ gia công và lắp dựng kết cấu thép thường được áp dụng với các hạng mục công trình có chiều cao lớn, nhịp thông thuỷ của công trình lớn, và chịu tải trọng lớn (*nhà các loại nhà công nghiệp, các kho chứa, các công trình cầu...*)

✚ Nguyên tắc chung

- Kết cấu thép được gia công và lắp ráp theo bản vẽ kết cấu và bản vẽ chi tiết kết cấu;
- Khi gia công, lắp ráp dùng phương pháp cơ giới, phương pháp tổ hợp khối lớn phù hợp với biện pháp thi công và sơ đồ công nghệ;
- Trong quá trình gia công, lắp ráp tiến hành kiểm tra việc thực hiện các sơ đồ công nghệ và biện pháp thi công;
- Vật liệu dùng cho gia công và lắp ráp có chất lượng và số hiệu phù hợp với yêu cầu thiết kế;
- Xuất phát từ yêu cầu trên, thông qua việc nghiên cứu các tài liệu kỹ thuật yêu cầu của thiết kế, khảo sát và tìm hiểu hiện trường nhà thầu đưa ra các phương án, giải pháp để thực hiện nhiệm vụ thi công theo các nội dung sau đây:
 - + Nghiên cứu về công trình, hạng mục để thi công; Tổ chức mặt bằng thi công;
 - + Nguồn và các tiêu chuẩn vật tư, thiết bị;
 - + Biện pháp thi công tổng thể và chi tiết cho từng hạng mục;
 - + Biện pháp đảm bảo tốt nhất cho chất lượng công trình;

+ Biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh, vệ sinh và phòng chống cháy nổ...

- Thiết kế biện pháp thi công và tổ chức thi công là khâu quan trọng nhất mà công ty quan tâm, chỉ có lời giải đáp bằng việc lựa chọn ra những biện pháp thi công cụ thể, phù hợp với năng lực thi công, trình độ quản lý và lao động kỹ thuật của mình thì mới có thể đảm bảo chắc chắn thoả mãn các điều kiện và yêu cầu đặt ra của chủ đầu tư.

✚ Ưu, nhược điểm

Ưu điểm:

- Nguồn sản phẩm cung cấp được rộng rãi nhiều loại công trình;
- Có lực lượng CBCNV nhiều kinh nghiệm đã thi công nhiều công trình;
- Thiết bị thi công cho việc gia công chế tạo và lắp dựng kết cấu thép đã đầy đủ và đều được kiểm định hạn sử dụng;
- Nhà xưởng gia công đã có sẵn.

Nhược điểm:

- Đây là một công nghệ thi công tiên tiến, sự kết hợp các công đoạn trong thi công phải chính xác, thiết bị thi công nhiều, hiện đại. Do đó cán bộ, công nhân phải có trình độ cao, làm việc phải chuyên nghiệp;
- Công nghệ gia công và lắp dựng kết cấu thép thì việc đảm bảo an toàn lao động rất phức tạp, cần trọng. Việc bảo đảm an toàn lao động cho người lao động và bảo đảm các khoảng không gian dưới luôn được đặt lên hàng đầu.

c) Công nghệ thi công kết cấu bê tông cốt thép toàn khối thông thường

✚ Phạm vi áp dụng

Đây là công nghệ thi công kết cấu bê tông cốt thép thông thường, nên việc áp dụng của công nghệ này là đa phần cho các công trình xây dựng. Đối với các kết cấu bê tông cốt thép thông thường đều thi công qua các bước chính: Cốp pha; cốt thép; bê tông; hoàn thiện; bảo dưỡng...

Phạm vi áp dụng của công nghệ này là rất lớn, đa phần các hạng mục công trình xây dựng dân dụng và công trình công nghiệp.

✚ Nguyên tắc chung

- Nguyên tắc chung của công nghệ thi công này được gắn liền với các tiêu chuẩn, các quy định hiện hành. Tuỳ thuộc vào đặc điểm từng công trình, theo quan điểm thiết kế để có nguyên tắc thi công công trình đó. Nhưng với bất kể một nguyên tắc nào trong thi công cũng để đạt được kết quả công trình đúng theo thiết kế. Sau đây là những nguyên tắc chung nhất trong thi công bê tông cốt thép toàn khối:
- Hạng mục công trình phải thoả mãn đúng kích thước và vị trí thiết kế, đảm bảo chịu tải và công năng trong quá trình sử dụng công trình. Trong quá trình thi công phải được giám sát chặt chẽ về quan trắc công trình, về các vật tư chính của công trình (*cốt thép, bê tông*).

- Nguyên tắc chung về cốt pha: Cốt pha phải đảm bảo chịu lực (*nhất là với cốt pha đáy, cốt pha chịu lực*). Trong gia công chế tạo, cốt pha phải có kích thước chính xác. Trong lắp dựng cốt pha phải đảm bảo các tiêu chuẩn về sai lệch cho phép. Khi tổ hợp cốt pha phải kín khít để tránh hiện tượng mất nước làm giảm chất lượng bê tông. Kích thước tổ hợp phải đảm bảo theo thiết kế cấu kiện, không được vượt qua giá trị cho phép. Bề mặt tiếp giáp với bê tông phải được bôi trơn (*bằng dầu hay hỗn hợp tương ứng*), khi tháo dỡ được thuận tiện và đảm bảo bề mặt bê tông. Trong quá trình lắp dựng cốt pha đà giáo phải đảm bảo tính chịu lực, các biện pháp này phải được kiểm tra tính toán chi tiết theo sơ đồ chịu lực chính xác nhất. Trong quá trình gia công, lắp dựng cốt pha đà giáo phải chú trọng gia cố thành hệ siêu tĩnh, gia cố ngoài mặt phẳng làm việc của giàn giáo bằng các hệ thống giằng ngang, giằng chéo.
- Nguyên tắc chung về cốt thép: Cốt thép phải đảm bảo về nguồn gốc, tính chất và kích thước của cốt thép phải đúng theo thiết kế (*sai số cho phép của đường kính là 2%*). Cốt thép phải thẳng khi chưa gia công, không được bóm bùn, bóm đầu mồi, không có lớp gỉ hay vẩy sắt khi thi công lắp dựng tránh sự làm việc không đảm bảo với bê tông. Cốt thép phải được bảo quản trong kho có mái che và kê cách mặt đất trên 30cm. Cốt thép phải được gia công hoàn toàn bằng cơ học, không được gia công cốt thép bằng nhiệt làm giảm cường độ của thép. Cắt và uốn thép phải đảm bảo đúng theo kích thước, hình dáng thiết kế. Nguyên tắc hàn cốt thép, các mối hàn phải nhẵn, không đứt quãng và thu hẹp cục bộ, không có bọt. Tuyệt đối đảm bảo yêu cầu chiều cao và chiều dài đường hàn theo thiết kế. Công tác vận chuyển cốt thép đảm bảo không làm biến dạng và hư hỏng sản phẩm cốt thép. Các bộ phận lắp dựng cốt thép trước không gây trở ngại cho các bộ phận lắp dựng sau. Có biện pháp ổn định vị trí cốt thép không để biến dạng trong quá trình đổ bê tông. Khi đặt cốt thép phải có cử nhàm đảm bảo lớp bảo vệ đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và theo đúng vị trí quy định. Việc liên kết các thanh cốt thép khi lắp dựng được thực hiện như sau:
 - + Số lượng mối nối buộc hay hàn dính không nhỏ hơn 50% số điểm giao nhau theo thứ tự xen kẽ;
 - + Trong mọi trường hợp, các góc của đai thép chịu lực được buộc toàn bộ;
 - + Chuyển vị của từng thanh thép khi chế tạo hoặc lắp dựng khung lưới cốt thép không được lớn hơn 1/5 đường kính của thanh lớn nhất là đường kính của bản thân thanh đó.
- Nguyên tắc chung về bê tông: Vật tư thi công phải đúng theo các tiêu chuẩn hiện hành, được sự đồng ý của chủ đầu tư và tư vấn giám sát. Hỗn hợp bê tông thương phẩm chủ yếu được trộn bằng trạm trộn. Xi măng, cát, đá dăm hoặc sỏi để chế tạo hỗn hợp bê tông được cân theo khối lượng. Nước đong theo thể tích. Sai số phải nằm trong sai số cho phép. Đổ và đầm bê tông: Không làm sai lệch vị trí cốt thép, cốt pha và chiều dày lớp bê tông bảo vệ cốt thép. Không dùng đầm dùi để dịch ngang bê tông trong cốt pha. Bê tông được đổ cho tới khi hoàn thành một kết cấu nào đó theo quy định của thiết kế. Để tránh sự phân tầng, chiều cao rơi tự do của hỗn hợp bê tông khi đổ không vượt quá 1,5m. Nếu phải đổ bê tông

chiều cao rơi tự do lớn hơn 1,5m thì dùng máng nghiêng. Máng nghiêng phải kín chắn, đường kính của máng không nhỏ hơn 3-3,5 đường kính hạt cốt liệu lớn nhất. Độ dốc của máng đảm bảo để hỗn hợp bê tông không bị tắc, không trượt nhanh gây ra hiện tượng phân tầng. Đồ bê tông: Giám sát chặt chẽ hiện tượng cốp pha đà giáo và cốt thép trong quá trình thi công để xử lý kịp thời khi có sự cố xảy ra. Mức độ đổ đầy hỗn hợp bê tông vào cốp pha phù hợp với số liệu tính toán độ cứng chịu áp lực ngang của cốp pha do hỗn hợp bê tông mới đổ gây ra.

- Nguyên tắc về bảo dưỡng bê tông: Sau khi đổ bê tông kết cấu phải thực hiện bảo dưỡng theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật. Sau 4h phải thực hiện bảo dưỡng bê tông ngay. Công việc bảo dưỡng được thực hiện bằng việc tưới nước trực tiếp hoặc dùng bạt che phủ tránh mất bay hơi. Công việc bảo dưỡng được thực hiện tùy thuộc vào thời tiết và nhiệt độ môi trường.

Ưu nhược điểm

Ưu điểm:

- Công nghệ thi công được thực hiện tuân tự các công việc: Cốp pha - Cốt thép - Bê tông nên trong quản lý và điều phối công việc được thực hiện đơn giản.
- Thi công Bê tông cốt thép toàn khối đảm bảo chất lượng công trình tốt do tính toàn khối của cấu kiện. Đối với các kết cấu lắp ghép, có nhiều mối nối chờ giữa cột, dầm, bản sàn... nên việc xử lý các liên kết này rất phức tạp, dễ ảnh hưởng đến tính chất chịu lực và khả năng chống thấm của công trình.
- Do tính chất thi công tuân tự các công việc nên việc quản lý chất lượng công trình được đảm bảo. Quá trình thi công Cốp pha có thể kiểm tra được kích thước kết cấu, vị trí tọa độ của kết cấu. Trong công việc thi công Cốt thép, Công ty kiểm tra được chất lượng cốt thép, chủng loại và số lượng, kích thước theo đúng thiết kế. Công tác Bê tông kiểm soát được chất lượng Bê tông qua công tác đúc mẫu, kỹ thuật đổ và đầm bê tông cấu kiện.

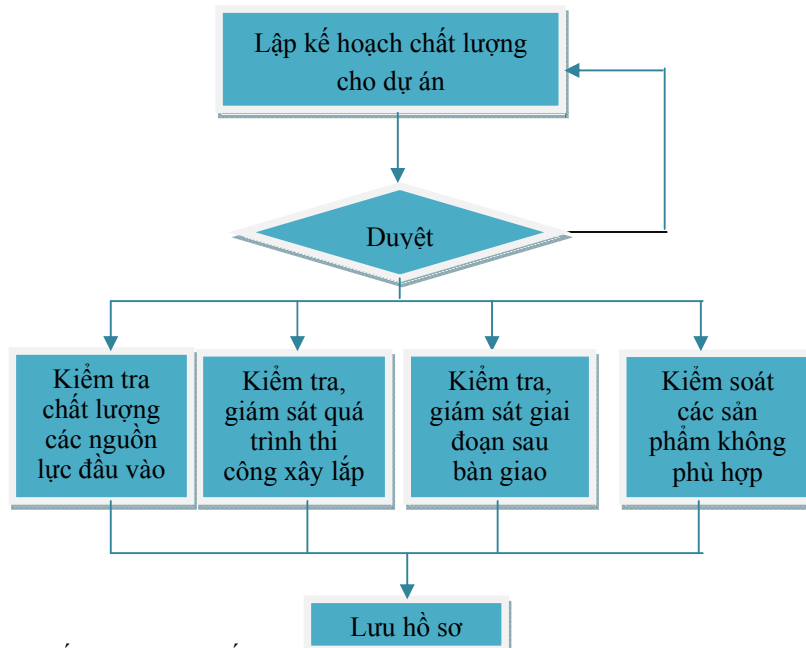
Nhược điểm:

- Thi công bê tông cốt thép toàn khối thông thường phải thực hiện tuân tự theo các công việc Cốp pha - Cốt thép - Bê tông. Các công việc này phải có sự phụ thuộc vào công việc trước đó, do đó không thể rút ngắn được thời gian thi công như biện pháp thi công lắp ghép. Chỉ có thể rút ngắn bớt thời gian thi công bằng biện pháp tăng cường nhân lực, tăng thiết bị thi và vật tư công, sử dụng phụ gia đông kết sớm cho bê tông.
- Thời gian thi công khi gặp các điều kiện ngoại cảnh (*môi trường*) sẽ ảnh hưởng đến chất lượng công trình, tiến độ thi công công trình.

5.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

VINACONEX 12 đã áp dụng rộng rãi Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2000 được Tổ chức Global Certification Group United Kingdom của Anh Quốc cấp chứng chỉ và liên tục cải tiến trong tất cả các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy các sản phẩm của VINACONEX 12 không ngừng được hoàn thiện về chất lượng, cạnh tranh về giá cả, góp phần tăng sức cạnh tranh của Công ty trong xu thế hội nhập hiện nay.

Biểu đồ 1. QUY TRÌNH QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CHUNG



Việc thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo ISO ở Công ty được thực hiện tự giác từ bộ phận quản lý cho đến người lao động. Hệ thống quản lý chất lượng được thực hiện ở tất cả các khâu từ thủ tục đánh giá chất lượng nội bộ, kiểm soát các sản phẩm không phù hợp, kiểm soát an toàn lao động, kiểm soát tài liệu, hồ sơ, thiết bị đo, trang thiết bị máy móc, lựa chọn nhà cung cấp, xem xét yêu cầu của khách hàng và thực hiện hợp đồng, quản lý nhân lực, đào tạo, kiểm soát an toàn lao động, bảo quản, xuất nhập vật tư...

Các biện pháp đảm bảo chất lượng sản phẩm

🚧 Kiểm tra chất lượng sản phẩm đầu vào

a. Giai đoạn chuẩn bị thi công:

Tất cả các loại vật tư, cấu kiện, thiết bị tham gia thi công trước khi đưa vào sử dụng tại công trình phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư/đại diện của Chủ đầu tư.

Trách nhiệm của ban chỉ huy công trường trong quy trình trên như sau:

- Kiểm tra và đệ trình Chủ đầu tư/đại diện của Chủ đầu tư các loại mẫu và tài liệu vật tư, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị theo đúng kế hoạch chất lượng đã lập;
- Đệ trình các mẫu và tài liệu của các nguồn lực đầu vào cho đến khi được Chủ đầu tư chấp nhận;
- Tổ chức để Chủ đầu tư/đại diện của Chủ đầu tư (nếu có yêu cầu) đến kiểm tra tại hiện trường cơ sở sản xuất các nguồn lực đầu vào;
- Kiểm tra các nguồn lực đầu vào đã được Chủ đầu tư/đại diện của Chủ đầu tư phê duyệt theo đúng mẫu và hồ sơ đã được phê duyệt và theo kế hoạch chất lượng.

b. Giai đoạn thi công:

Ban chỉ huy công trường có trách nhiệm:

- Thường xuyên kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị tại hiện trường để đảm bảo rằng các vật liệu đưa vào công trường phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng và quy cách vật liệu đã được Chủ đầu tư/đại diện của Chủ đầu tư chấp thuận;
- Kiểm tra việc thực hiện các quy trình công nghệ đã được lập trong biện pháp thi công công trình; kiểm tra các biện pháp thi công để đảm bảo an toàn cho công trình và các công trình lân cận;
- Kiểm tra các thiết bị thi công và chế độ bảo dưỡng định kỳ.

🚩 Kiểm tra, giám sát, nghiệm thu trong quá trình thi công xây lắp

a. Yêu cầu chung:

Trong quá trình xây dựng công trình, Công ty tổ chức và duy trì hệ thống kiểm tra, giám sát, nghiệm thu các công việc đã hoàn thành xây dựng để đảm bảo rằng công trình đã được hoàn thành theo đúng thiết kế đã được phê duyệt.

b. Tài liệu cơ sở cho công tác quản lý chất lượng quá trình thi công:

- Các bản vẽ thi công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Quy chuẩn về xây dựng, tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng cho công trình và các cam kết về chất lượng theo hợp đồng giao nhận thầu;
- Các quy trình kỹ thuật được áp dụng riêng cho dự án;
- Kế hoạch chất lượng.

c. Thực hiện kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, hoàn công quá trình thi công xây lắp:

Ban chỉ huy công trường chịu trách nhiệm phối hợp, tổ chức và duy trì công tác kiểm tra, giám sát, nghiệm thu các hạng mục công trình để đảm bảo rằng công trình đã được thi công theo đúng thiết kế đã được phê duyệt. Việc kiểm tra, giám sát quá trình thi công phải tuân thủ theo Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 về quản lý chất lượng công trình xây dựng của Bộ Xây dựng.

Công tác nghiệm thu được thực hiện theo điều kiện hợp đồng và theo Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 về quản lý chất lượng công trình xây dựng của Bộ Xây dựng.

Trách nhiệm của Ban chỉ huy công trường:

- Triển khai bản vẽ thi công chi tiết trên cơ sở bản vẽ kỹ thuật trong hồ sơ mời thầu và các tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng cho công trình;
- Mở sổ nhật ký theo dõi công trình;
- Hướng dẫn, tổ chức giám sát thường xuyên quá trình thi công trên công trường, chủ trì phối hợp nghiệm thu theo các giai đoạn thi công và lắp đặt và giai đoạn nghiệm thu;
- Lưu trữ tài liệu quản lý chất lượng (*hồ sơ hoàn công, biên bản nghiệm thu...*) phục vụ cho các giai đoạn nghiệm thu trên công trường;

- Chủ trì tổ chức nghiệm thu bàn giao công trình;
 - Kiểm soát những vật liệu, sản phẩm không phù hợp yêu cầu của chỉ dẫn kỹ thuật;
 - Lập hoàn công tổng thể, chi tiết các hạng mục công trình đã thi công xong.
- ✚ **Kiểm tra, giám sát công trình sau bàn giao (trong thời gian bảo hành)**
- ✚ **Kiểm soát các sản phẩm không phù hợp**

Trong quá trình thi công, việc kiểm soát sản phẩm không phù hợp bao gồm: phát hiện, đánh giá, phân loại, ghi nhận vào hồ sơ, và xử lý những sản phẩm không phù hợp. Những sản phẩm không phù hợp phải được hiệu chỉnh và loại bỏ theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- ✚ **Bảo quản vật liệu và trang thiết bị công trình**

5.6. Hoạt động Marketing

Marketing luôn là hoạt động quan trọng đối với mọi doanh nghiệp và đối với VINACONEX 12 cũng không là ngoại lệ. Thương hiệu VINACONEX 12 đã được xây dựng và phát triển qua gần 13 năm xây dựng và trưởng thành và hiện là một thương hiệu mạnh trong ngành xây dựng nói chung và trong Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam nói riêng:

- ✚ Công ty đã và đang rất chú trọng tới uy tín của doanh nghiệp. Vì vậy, công tác quản lý trong thi công xây lắp, nâng cao chất lượng sản phẩm, tiến độ thi công công trình được đặc biệt chú trọng nhằm tạo hiệu quả kinh tế cao. Qua đó, Công ty đã tạo được uy tín đối với khách hàng và chủ đầu tư công trình;
- ✚ Công ty luôn khẳng định sức mạnh thật sự thông qua việc luôn hoàn thành và vượt mức kế hoạch đề ra, luôn đạt danh hiệu cao trong công tác thi đua của Tổng công ty, của chủ đầu tư về hoạt động sản xuất;
- ✚ Công ty đã rất chú trọng trong công tác mở rộng thị trường, đấu thầu thi công xây lắp nhiều loại công trình khác nhau, đa dạng trong xây lắp, nắm bắt kịp thời mọi biến động của thị trường. Qua đó, Công ty tiến hành phân tích, đánh giá và đưa ra những quyết sách hợp lý nhất, tăng cường công tác đối ngoại, đối thoại trực tiếp với đối tác để thuyết phục niềm tin của đối tác đối với đơn vị thi công;
- ✚ Trong quá trình phát triển đi lên của đơn vị, Công ty luôn quan tâm đến việc đào tạo đội ngũ cán bộ thi công công trình có kinh nghiệm, có trình độ về quản lý, tổ chức thi công, kỹ thuật thi công, ham thích học hỏi và tâm huyết với nghề; thường xuyên tổ chức các khoá học, hội thảo chuyên đề về các lĩnh vực thi công, quản lý chất lượng công trình, an toàn lao động ... nhằm nâng cao kiến thức cho cán bộ. Trước những công trình trọng điểm và đặc biệt, Công ty tổ chức hội thảo, góp ý để đề ra phương án, biện pháp tổ chức thi công hợp lý nhất, tối ưu nhất và đảm bảo hiệu quả kinh tế. Mặt khác Công ty luôn luôn chú trọng việc áp dụng khoa học kỹ thuật mới, hiện đại vào trong điều hành, quản lý và thi công các công trình.

5.7. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Hiện nay, Công ty Cổ phần Xây dựng số 12 đang sử dụng logo của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam, bên dưới có hàng chữ “VINACONEX 12”.

- **Chữ viết tắt:** VINACONEX 12
- **Logo:**



VINACONEX 12

5.8. Các hợp đồng lớn đã và đang được thực hiện:

Bảng 10. Các hợp đồng lớn đã thực hiện

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tên công trình	Giá trị Hợp đồng	Khởi công	Hoàn thành	Tên cơ quan ký hợp đồng
Công trình thủy lợi, thủy điện tiêu biểu					
1	Kênh dẫn nước sông (dài 973m) Dự án hệ thống cấp nước chuỗi đô thị Sơn Tây – Hoà Lạc – Xuân Mai – Miếu Môn – Hà Nội – Hà Đông	31.500	13/07/2005	26/02/2006	Ban QLDA Đầu tư Xây dựng Hệ thống cấp nước Sông Đà - Hà Nội
Công trình dân dụng tiêu biểu					
1	Nhà chung cư 18 tầng 18T1 – Khu đô thị mới Trung Hoà - Nhân Chính	38.174	08/06/2002	17/12/2003	Ban QLDA ĐT Xây dựng phát triển nhà và đô thị (VINAHUD)
2	Nhà chung cư 17 tầng 17T11 Khu đô thị mới Trung Hoà - Nhân Chính	27.700	15/11/2003	31/12/2004	Ban QLDA ĐT xây dựng PT nhà và đô thị (VINAHUD)
3	Tháp Trung tâm công nghệ thông tin tỉnh Nam Định	25.123	15/06/2005	15/06/2007	Sở Khoa học Công nghệ tỉnh Nam Định
4	Khối nhà điều hành Ban QLDA thủy điện Sơn La (7 tầng)	50.763	05/12/2004	30/10/2005	Ban QLDA Thủy điện Sơn La
5	Cung cấp thiết bị và thi công xây lắp khu nhà điều hành – Công ty CP nhiệt điện Quảng Ninh	26.763	07/01/2008	30/06/2009	Công ty CP nhiệt điện Quảng Ninh

6	Thi công xây dựng Nhà 15 Tầng – Khu đô thị Trung Hoà Nhân Chính	28.294	31/10/2007	05/2009	Tổng Công ty CP VINACONEX
Công trình hạ tầng và giao thông tiêu biểu					
1	Đường dẫn thuộc Hệ thống giao thông vận tải ngoài Nhà máy Xi măng Cẩm Phả	30.122	26/07/2005	26/01/2006	Ban QLDA Xi măng Cẩm Phả
2	Đường thi công công trình đầu mối Thủy lợi Phước Hoà	33.565	07/03/2007	07/12/2007	Ban QLDA Đầu tư và xây dựng thủy lợi 8
3	San nền + hạ tầng Nhà máy nước Sông Đà	39.000	14/10/2004	30/11/2005	Ban QLDA cấp nước Sông Đà - Hà Nội
4	San nền giai đoạn I - Khu đô thị mới Văn Phú - Hà Tây	23.414	15/09/2007	30/11/2007	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh nhà Quảng Ninh
Công trình công nghiệp, hạ tầng khu công nghiệp					
1	Nhà máy nhiệt điện Phả Lại II	18.199	23/01/1999	25/02/2002	HuynDai Engineering & Construction co.LTD (HDEC)
2	Nhà máy giấy Tiên Sơn, Bắc Ninh	15.918	5/10/2002	12/01/2003	Công ty XNK da giấy Sài Gòn
3	Thi công Gói thầu ĐT7 XD hạng mục Nhà máy Xi măng Yên Bình	38.135	19/12/2005	05/09/2006	Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình
4	Kho chứa than và phụ gia tổng hợp Nhà máy xi măng Cẩm Phả	22.978	15/07/2006	15/02/2007	Nhà máy xi măng Cẩm Phả
Công trình cấp thoát nước					
1	Tuyến ống truyền tải nước sạch D1800 và D1600 - DA HT cấp nước đô thị Sơn Tây-Hoà Lạc- Xuyên Mai - Miếu Môn - Hà Nội - Hà Đông	13.615	13/02/2006	15/12/2006	Ban QLDA Đầu tư xây dựng Hệ thống cấp nước Sông Đà - Hà Nội

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng số 12)

Bảng 11. Các hợp đồng lớn đang thực hiện

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tên công trình	Giá trị Hợp đồng	Khởi công	Hoàn thành	Tên cơ quan ký hợp đồng
Công trình thủy lợi, thủy điện tiêu biểu					

1	Công trình Nhà máy thủy điện Bản Chát	250.000	05/03/2008	12/2010	Công ty CP Xây dựng công trình ngầm VINAVICO
2	Kè Ngòi Dong TP Hoà Bình	20.000	24/09/2008	30/12/2009	Ban QLDA xây dựng cơ bản ngành Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Hoà Bình

Công trình dân dụng tiêu biểu

1	Nhà Giảng đường Trường CD dệt may thời trang Hà Nội	20.536	23/04/2007	10/2009	Trường Cao đẳng dệt may thời trang Hà Nội
2	Bệnh viện Đa khoa 700 giường	58.431	05/11/2007	05/01/2011	Ban QLDA xây dựng các công trình trọng điểm tỉnh Nam Định
3	Nhà văn phòng làm việc 7 tầng - CT xi măng Hoàng Thạch	21.860	20/05/2008	11/2009	Công ty Xi măng Hoàng Thạch

Công trình hạ tầng và giao thông tiêu biểu

1	Dự án mở rộng và hoàn thiện đường Láng Hoà Lạc	170.314	20/03/2005	26/8/2010	Ban Quản lý đầu tư xây dựng mở rộng Đường Láng – Hoà Lạc
2	San nền Khu công nghiệp Bắc Phú Cát	57.233	20/10/2007	31/12/2009	Ban quản lý các dự án đầu tư Hoà Lạc
3	Thi công xây dựng phần cầu – hạng mục giao thông thuộc dự án Khu công nghiệp Bắc Phú Cát	43.740	01/12/2008	01/12/2010	Ban quản lý các dự án đầu tư Hoà Lạc
4	Nâng cấp cải tạo Quốc Lộ 21-1 Đoạn Nam Định – Lạc Quần	53.910	2009	2010	Tổng công ty CP VINACONEX

Công trình cấp thoát nước

1	Thi công xây dựng hạ tầng cấp thoát nước Khu CN Bắc Phú Cát	33.077	04/04/2008	04/03/2010	Ban quản lý các dự án đầu tư Hoà Lạc
---	--	--------	------------	------------	---

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng số 12)

6. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NHỮNG NĂM GẦN NHẤT

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của VINACONEX 12

Bảng 12. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của VINACONEX 12

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008		6 tháng đầu năm 2009
		Giá trị	% Tăng giảm so với năm 2007	
Tổng giá trị tài sản	208.614.956.799	349.305.684.382	67,44%	397.744.015.274
Lợi ích của cổ đông thiểu số	-	617.703.973	-	3.326.379.096
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	199.323.121.088	274.017.816.166	37,47%	161.037.922.644
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.583.684.459	8.024.181.423	75,06%	7.759.532.309
Lợi nhuận khác	418.084.023	795.580.729	90,29%	21.555.748
Lợi nhuận trước thuế	5.001.768.482	8.819.762.152	76,33%	7.781.088.057
Lợi nhuận sau thuế	4.301.520.895	7.631.575.329	77,42%	5.987.665.986
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	-	117.703.973	-	429.379.096
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	4.301.520.895	6.313.290.832	46,77%	4.802.389.967
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức của Công ty mẹ	20,9%	41,56%	20,66%	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2008, BCTC 6 tháng hợp nhất năm 2009 của CTCP Xây dựng số 12)

Làm rõ một số chỉ tiêu trên Bảng Tóm tắt một số chỉ tiêu về HĐSX KD hợp nhất:

Theo chuẩn mực kế toán số 25 - Báo cáo tài chính hợp nhất về kế toán khoản đầu tư vào công ty con và các Thông tư hướng dẫn, Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số và lợi ích của cổ đông thiểu số được xác định như sau:

Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số:

Khoản lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số được xác định như sau:

$$\text{Lợi nhuận của cổ đông thiểu số} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế của công ty con}}{\text{Tổng vốn đã góp của Công ty con}} \times \text{Phần vốn góp của cổ đông thiểu số}$$

Như vậy, Khoản lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số 6 tháng đầu năm 2009 sẽ là (thể hiện trong Báo cáo tài chính 06 tháng 2009):

$$\begin{aligned} \text{Lợi nhuận của cổ đông thiểu số} &= \frac{1.185.276.019}{7.997.000.000} \times 2.897.000.000 \\ &= 429.379.096 \text{ đồng} \end{aligned}$$

Lợi ích của cổ đông thiểu số:

Khoản lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất được xác định như sau:

$$\text{Lợi ích của cổ đông thiểu số} = \text{Vốn góp thực tế của cổ đông thiểu số} + \text{Lợi nhuận sau thuế của cổ}$$

đồng thiểu số

Như vậy, tại thời điểm 30/06/2009, lợi ích của cổ đông thiểu số sẽ là:

Lợi ích của cổ đông thiểu số = 2.897.000.000 + 429.379.096 = 3.326.379.096 đồng

Đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của VINACONEX 12:

Trong giai đoạn 2007 - 2008, quy mô tài sản của VINACONEX 12 đạt tốc độ tăng trưởng trung bình là 67,44%. Đến hết tháng 12/2008, tổng tài sản của VINACONEX 12 đạt hơn 349 tỷ đồng (*con số này vào ngày 31/12/2007 là hơn 208 tỷ đồng*), và đến hết tháng 06/2009, con số này đạt hơn 397 tỷ đồng. Tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tài sản của VINACONEX 12 (*Tỷ lệ tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2007 là 89,60%, tại thời điểm 31/12/2008 là 91,45%*). Các chỉ tiêu khác như Doanh thu thuần, Lợi nhuận trước thuế, Lợi nhuận sau thuế đều có sự tăng trưởng qua các năm trong giai đoạn 2007 –2008. Đặc biệt, Lợi nhuận sau thuế năm 2008 tăng 77,42% so với năm 2007 (*tăng từ 4,3 tỷ trong năm 2007 lên 7,63 tỷ trong năm 2008*) nguyên nhân chủ yếu do Doanh thu tăng dẫn đến lợi nhuận tăng, ngoài ra VINACONEX 12 đã tiến hành tăng vốn trong năm 2008 dẫn đến việc giảm vay nợ, giảm thuế tài chính dẫn đến chi phí tài chính giảm.

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm báo cáo:

Những nhân tố thuận lợi

- Với mục tiêu, đến năm 2020, Việt Nam cơ bản trở thành một nước công nghiệp, Nhà nước và Chính phủ Việt Nam luôn tạo điều kiện cho ngành xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển. Mặt khác, là một nền kinh tế đang phát triển, nhu cầu về xây dựng cơ sở hạ tầng của Việt Nam là rất cao. Đây là những yếu tố quan trọng hàng đầu thúc đẩy tăng trưởng của các doanh nghiệp trong ngành xây dựng cơ bản.
- VINACONEX 12 đã áp dụng rộng rãi hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2000 và không ngừng hoàn thiện hệ thống này. Việc áp dụng quy trình quản lý chất lượng như vậy giúp lãnh đạo Công ty nâng cao hiệu quả trong việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty, đảm bảo tiến độ sản xuất, chất lượng công trình cũng như giảm thiểu chi phí sản xuất.
- Công ty có lực lượng kỹ sư, công nhân bậc cao dồi dào và thường xuyên được bổ sung đáp ứng tốc độ phát triển của Công ty.
- Công ty đã đầu tư bổ sung những thiết bị máy móc hiện đại nhằm chủ động trong sản xuất cũng như nâng cao năng suất, chất lượng thi công công trình. Hầu hết các máy móc thiết bị của Công ty đều còn trên 80% thời gian hữu dụng.
- Là một đơn vị thành viên của Tổng Công ty Vinaconex, Công ty tận dụng được uy tín cũng như thương hiệu của Công ty mẹ, kết hợp với uy tín của chính mình, VINACONEX 12 luôn gặp thuận lợi trong việc tiếp thị với các chủ đầu tư các công trình lớn.
- Thế mạnh về con người, thiết bị, công nghệ, quản lý kết hợp với thế mạnh về tài chính đã đưa VINACONEX 12 vững vàng vượt qua những khó khăn của nền kinh tế trong năm 2008 khi mà lãi suất ngân hàng tăng cao, lạm phát tăng với tốc độ phi mã. Điều đó chứng tỏ việc sử dụng vốn của VINACONEX 12 đã đúng hướng, đầu tư đã đem lại hiệu quả trước mắt cũng như lâu dài về sau.

Những nhân tố khó khăn

- Việc gia tăng số lượng các doanh nghiệp xây dựng đã tạo ra sự cạnh tranh ngày càng quyết liệt trên thị trường. Bên cạnh đó, yêu cầu của khách hàng về chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật, tiến độ công trình ngày càng cao.
- Hiện nay, nền kinh tế thế giới đang rơi vào tình trạng khủng hoảng, giá cả vật tư (*trong đó có thép xây dựng là loại vật liệu chủ yếu của doanh nghiệp*) thường xuyên biến động. Thị trường nguyên vật liệu xây dựng, nhân công có nhiều biến động, gây ảnh hưởng bất lợi tới giá thành công trình, do đó ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của VINACONEX 12.
- Mặc dù Chính phủ đã có những giải pháp để giải quyết khó khăn cho các doanh nghiệp như thực hiện bù giá vật tư, nhiên liệu nhưng do chủ đầu tư phải chờ hướng dẫn cụ thể của Bộ Xây dựng nên việc thu hồi vốn bổ sung đó còn chậm.
- Một số dự án do việc chậm giải phóng mặt bằng, thay đổi thiết kế dẫn đến khối lượng bổ sung phát sinh lớn, gây lãng phí do thiết bị và nhân lực phải chờ đợi.
- Các thủ tục hành chính còn chưa được đơn giản hóa dẫn đến các dự án đầu tư của Công ty thường triển khai chậm so với dự kiến, làm tăng vốn đầu tư do trượt giá và lãng phí do đưa công trình vào sử dụng chậm hơn so với tiến độ.

7. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG CÙNG NGÀNH

7.1. Vị thế của VINACONEX 12 trong ngành

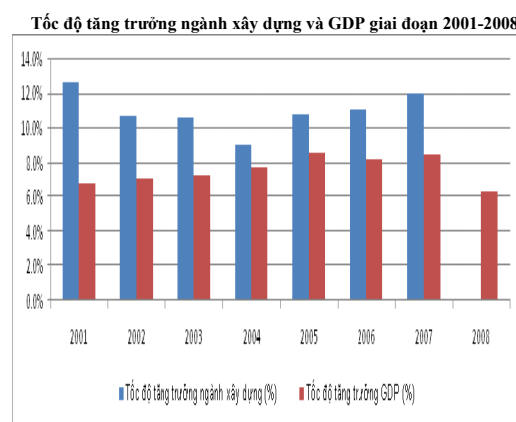
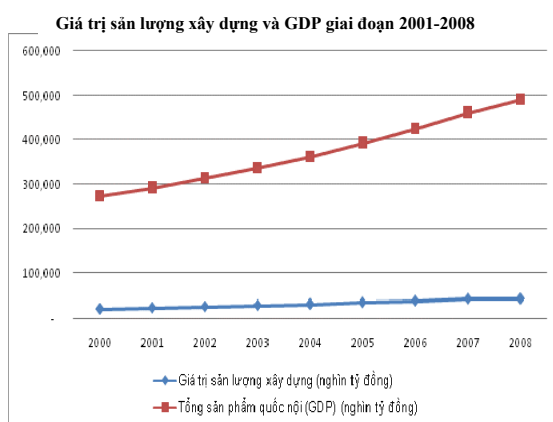
Với bề dày 13 năm hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, VINACONEX 12 có một thị trường rộng lớn (*Bắc, Trung, Nam*) và nhiều thị trường truyền thống như: Nam Định, Ninh Thuận, Hà Nội... Thế mạnh của Công ty tập trung tại thị trường xây lắp các công trình thủy lợi, nhà dân dụng, đường giao thông. So với các công ty hoạt động trong cùng ngành, VINACONEX 12 được đánh giá là một thương hiệu mạnh có uy tín, và phát triển đồng bộ, thể hiện ở những mặt sau:

- *Về khách hàng:* Công ty thiết lập được quan hệ hợp tác với các khách hàng truyền thống như: các cơ quan quản lý thuộc ngành nông nghiệp, giao thông;
- *Về quản lý:* Cùng với việc áp dụng rộng rãi hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2000, Công ty đã xây dựng hoàn chỉnh bộ máy quản lý từ Công ty xuống các công trường, xây dựng được quy chế hoạt động của từng bộ phận một cách khoa học;
- *Về nguồn nhân lực:* Đội ngũ giàu kinh nghiệm kết hợp với cán bộ trẻ năng động, nhiệt tình, có đầy đủ cán bộ chuyên môn ở tất cả các lĩnh vực tham gia;
- *Về máy móc thiết bị và công nghệ:* Công ty có năng lực thiết bị thi công tương đối đầy đủ và đồng bộ, có thể chủ động sản xuất được vật tư, vật liệu chính cho công trình như: bê tông thương phẩm, đá xây dựng.... Công ty đã và đang triển khai thi công các công trình theo công nghệ mới nhất mà các doanh nghiệp xây dựng lớn đang áp dụng. Đồng thời, hệ thống máy móc thiết bị của Công ty được đánh giá là tương đương với các doanh nghiệp có cùng quy mô đang hoạt động trong ngành;
- *Về văn hóa doanh nghiệp:* Công ty đã và đang lấy chất lượng, tiến độ của sản phẩm làm trọng tâm hoạt động, đồng thời xây dựng một đội ngũ cán bộ công nhân đoàn kết, tương thân tương ái;
- *Về nguồn cung ứng nguyên vật liệu:* Ngoài việc tự sản xuất được một số vật liệu phục vụ thi

.....
công, Công ty còn tạo cho mình một hệ thống các nhà cung cấp truyền thống, có uy tín như: Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên, Công ty Cổ phần Vimeco, doanh nghiệp Phú Thịnh,.....;

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Trong những năm gần đây, Việt Nam đã đạt được những thành tựu nổi bật trong phát triển kinh tế với tốc độ tăng trưởng GDP bình quân trong giai đoạn 2002-2006 đạt 7,73% và riêng trong năm 2007 đã đạt 8,44%, mức tăng trưởng cao nhất trong vòng 10 năm gần đây. Đạt được kết quả trên là nhờ nỗ lực của Chính phủ Việt Nam trong việc đầu tư cơ sở hạ tầng, cải thiện môi trường pháp lý thu hút đầu tư nước ngoài cũng như khuyến khích đầu tư trong nước. Với xuất phát điểm là một nước nông nghiệp lạc hậu, cơ sở hạ tầng thấp, Việt Nam có nhu cầu rất lớn trong việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng khu công nghiệp, đô thị tăng mạnh. Hiện nay tỷ trọng ngành xây dựng chiếm tới 8,5% GDP của Việt Nam và dự báo sẽ tăng thêm trong vòng 5 năm tới.



(Nguồn: www.bloomberg.com)

Xét về tốc độ tăng trưởng của giá trị sản xuất kinh doanh, lĩnh vực xây dựng luôn đạt được mức tăng trưởng khoảng 11% trong giai đoạn 2000 - 2007, cao hơn tốc độ tăng trưởng của GDP. Riêng năm 2008, do nền kinh tế suy thoái, giá trị sản xuất kinh doanh của ngành hầu như không tăng. Dự kiến trong năm 2009, ngành xây dựng vẫn sẽ còn gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên sau khi nền kinh tế phục hồi, ngành xây dựng được dự đoán là sẽ có bước tăng trưởng mạnh mẽ và bền vững trong dài hạn.

Thêm vào đó, sự kiện Việt Nam gia nhập tổ chức Thương mại thế giới WTO trong năm 2007 vừa qua cũng tạo tiền đề hết sức thuận lợi cho các doanh nghiệp xây dựng trong nước hội nhập với thế giới, tiếp thu công nghệ và phương pháp quản lý hiện đại từ đó nâng cao năng lực tham gia thực hiện các dự án, công trình xây dựng có quy mô lớn, phức tạp ở trong nước và ngoài nước. Tuy nhiên không thể phủ nhận rằng các doanh nghiệp xây dựng Việt Nam cũng đang đứng trước những thách thức về sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trong nội bộ ngành từ các đơn vị trong nước cũng như các đơn vị quốc tế. Có thể nói, triển vọng tăng trưởng của lĩnh vực xây dựng trong thời gian tới được đánh giá là tương đối tốt với rất nhiều cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp trong ngành.

7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của VINACONEX 12 với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Nhận thức được những triển vọng của ngành trong tương lai nói riêng và xu thế phát triển của nền kinh tế đất nước nói chung, VINACONEX 12 đã xây dựng Chiến lược kinh doanh trong những năm

tiếp theo như sau:

- *Về thị trường:* Duy trì những thị trường truyền thống như: Hà Nội, Nam Định, Ninh Thuận, Sơn La..., đồng thời dần mở rộng sang các thị trường mới như: Cao Bằng, Tuyên Quang, Bắc Cạn, Hà Tĩnh, Vũng Tàu. Tại những thị trường giàu tiềm năng, VINACONEX 12 sẽ xúc tiến thành lập chi nhánh và tiến tới thành lập các công ty con làm vệ tinh;
- *Về đầu tư:* Tập trung đầu tư chiều sâu và đầu tư mở rộng sản xuất, không đầu tư dàn trải mà đầu tư có chọn lọc, căn cứ vào tình hình thị trường và hiệu quả kinh tế
- *Về con người:* Tiếp tục đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công nhân hiện có về tay nghề, chuyên môn, phẩm chất đạo đức; thu hút người lao động có trình độ chuyên môn tốt từ các trường đại học, trung cấp nghề và từ các doanh nghiệp cùng ngành bằng chính sách lương thưởng hợp lý.

Ngoài ra, trong những năm tới, Công ty sẽ chú trọng mở rộng sang 2 lĩnh vực có tiềm năng đó là:

- *Kinh doanh phát triển nhà:* Trên cơ sở Dự án Vũ Trọng Phụng đang triển khai, sẽ đúc rút kinh nghiệm để triển khai các dự án mới, hình thức đầu tư có thể liên doanh với các đối tác tin cậy có khả năng về tài chính và quan hệ để cùng hợp tác;
- *Về sản xuất vật liệu:* Mở rộng quy mô sản xuất của trạm bê tông thương phẩm: Công ty đã xác định tiềm năng của thị trường này trong những năm tới đặc biệt là khu vực Láng Hoà Lạc (nơi đang đặt trạm của Công ty).

Với những chiến lược kinh doanh cụ thể và thiết thực như trên, Công ty có thể kết hợp sức mạnh truyền thống của mình trong lĩnh vực xây lắp với thời cơ trong việc kinh doanh bất động sản để hòa cùng sự phát triển của đất nước trong giai đoạn hiện nay.

8. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

8.1. Số lượng người lao động trong VINACONEX 12 và cơ cấu lao động đến 30/06/2009

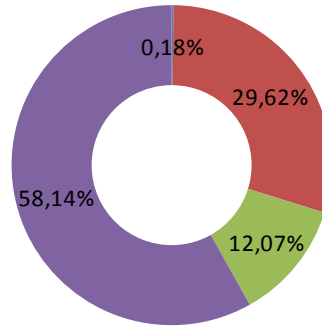
Do đặc thù ngành nghề xây dựng là di chuyển nhiều, Công ty không được chủ động trong việc chọn lựa địa điểm thi công, thời gian thi công ngắn nên việc lưu chuyển người lao động trong Công ty từ địa phương này đến địa phương khác, từ vùng này sang vùng khác là rất lớn, chỉ có các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ ở trên cơ quan Công ty là có tính ổn định cao về nhân sự. Tính đến thời điểm 30/06/2009, tổng số lao động làm việc tại Công ty là 547 người.

Bảng 13. Cơ cấu lao động theo trình độ

TT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trên Đại học	1	0,18%
2	Đại học và Cao Đẳng	162	29,62%
3	Trung + Sơ cấp	66	12,07%
4	Công nhân kỹ thuật	318	58,14%
Tổng cộng		547	100,00

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng số 12)

Biểu đồ 2. Cơ cấu lao động theo trình độ



■ Trên Đại học ■ Đại học và Cao Đẳng ■ Trung + Sơ cấp ■ Công nhân kỹ thuật

8.2. Chính sách đối với người lao động

a. Chế độ làm việc, chính sách đãi ngộ người lao động

Thời gian làm việc: VINACONEX 12 tổ chức làm việc 8 giờ/ngày; 44 giờ/tuần.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: theo quy định của Bộ Luật lao động.

Điều kiện làm việc: Đối với các bộ phận làm việc tại văn phòng, VINACONEX 12 đảm bảo văn phòng khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, VINACONEX trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt. Ngoài ra, VINACONEX 12 cũng luôn thực hiện đầy đủ, đúng luật các quy định đối người lao động như chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, v.v...

Hệ thống thang bảng lương mà Công ty đang áp dụng là Hệ thống thang bảng lương do Nhà nước ban hành. Mọi chế độ chính sách Công ty thực hiện theo quy định của Bộ Luật lao động hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hiện Công ty đang áp dụng cả 2 hình thức trả lương đó là: lương theo thời gian, lương khoán.

Hàng năm vào các dịp lễ, tết như ngày chiến thắng 30-4, 1-5, ngày Quốc khánh 2-9, Tết Dương lịch, Tết âm lịch, Công ty đều thưởng cho CBCNV toàn Công ty căn cứ vào mức độ đóng góp, hiệu suất công tác của từng người, từng tập thể. Trong các chiến dịch, đợt phát động thi đua sản xuất đã khen thưởng kịp thời cho các đơn vị, cá nhân hoàn thành tiến độ đảm bảo tuyệt đối an toàn, có hiệu quả, ngoài ra còn có chế độ thưởng cho những cá nhân, tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Vào dịp đầu xuân năm mới, dịp hè Công ty đều tổ chức cho cán bộ công nhân viên đi thăm quan, nghỉ mát... Những chính sách khen thưởng đãi ngộ đó có ảnh hưởng tích cực giúp người lao động hăng say làm việc và có tinh thần gắn bó lâu dài với Công ty.

b. Chính sách đào tạo

Với mục tiêu đào tạo đội ngũ cán bộ công nhân viên lành nghề, giỏi quản lý, hàng năm Công ty thường xuyên cử cán bộ đi học để nâng cao trình độ như lớp lý luận chính trị cao cấp đối với cán bộ lãnh đạo, các lớp hàm thụ nghiệp vụ ngắn hạn đối với cán bộ chuyên môn nghiệp vụ. Kinh phí cho việc đào tạo không cố định ở một mức cụ thể mà thay đổi theo tình hình và yêu cầu nhiệm vụ sản xuất.

9. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

Công ty Cổ phần Xây dựng số 12 chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ năm 2003. Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của VINACONEX 12, chính sách phân phối cổ tức sẽ do HĐQT đề nghị và ĐHĐCĐ quyết định. Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, HĐQT đề xuất phương án chia cổ tức phù hợp trình ĐHĐCĐ quyết định. Tùy theo tình hình thực tế, HĐQT có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo Quý hoặc 6 tháng nhưng không vượt quá mức cổ tức dự kiến.

Tỷ lệ cổ tức đã chi trả trong năm 2007 và năm 2008 giữ ổn định ở mức 15% và theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2009, tỷ lệ cổ tức năm 2009 dự kiến là 15%.

10. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

10.1.1. Trích khấu hao tài sản cố định

VINACONEX 12 thực hiện việc trích khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao Tài sản cố định. Số năm khấu hao cụ thể của các loại tài sản như sau:

Tài sản	Năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	07 năm
Máy móc, thiết bị	05 - 07 năm
Thiết bị quản lý	05 - 07 năm
Phương tiện vận tải	05 - 07 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	07 năm

10.1.2. Mức lương bình quân

Mức lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty đạt mức 2.270.000 đồng/người/tháng.

10.1.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

VINACONEX 12 luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn.

10.1.4. Các khoản phải nộp theo luật định

VINACONEX 12 luôn thực hiện đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

Bảng 14. Thuế và các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị: đồng

STT	Khoản mục	31/12/2007	31/12/2008	30/06/2009
1	Thuế GTGT	3.711.652.281	4.564.746.048	3.163.729.407
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	572.235.587	664.365.319	1.773.670.862

STT	Khoản mục	31/12/2007	31/12/2008	30/06/2009
3	Thuế thu nhập cá nhân	3.276.330	5.951.805	(5.000.000)
4	Thuế nhà đất và tiền thuê đất	27.241.370	-	-
5	Các loại thuế khác	-	670.793	(1.000.000)
Tổng cộng		4.314.405.568	5.235.733.965	4.931.400.269

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2008, BCTC 6 tháng hợp nhất năm 2009 CTCP Xây dựng số 12)

10.1.5. Trích lập các quỹ theo luật định

Việc trích lập các quỹ của Công ty được thực hiện căn cứ theo:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ;
- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian tới;
- Quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Đề xuất của HĐQT và sự phê duyệt của ĐHĐCĐ.

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2009 của Công ty đã thông qua việc trích lập các quỹ như sau:

- Quỹ Dự phòng tài chính: 230.149.533 đồng;
- Quỹ Đầu tư phát triển: 1.035.672.900 đồng;
- Quỹ Khen thưởng phúc lợi: 805.523.366 đồng;

Bảng 15. Số dư tại các quỹ của VINACONEX 12

Chỉ tiêu	Đơn vị: đồng		
	31/12/2007	31/12/2008	30/06/2009
Quỹ Dự phòng tài chính	430.005.476	597.796.201	931.774.184
Quỹ Đầu tư phát triển	2.150.027.381	2.988.981.006	4.750.817.836
Quỹ Khen thưởng phúc lợi	(202.998.127)	(541.569.359)	17.753.541

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2008, BCTC 6 tháng hợp nhất năm 2009 của CTCP Xây dựng số 12)

10.1.6. Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm 31/12/2008 tổng dư nợ vay của toàn Công ty là 48.584.324.381 đồng, các khoản vay ngắn hạn và dài hạn của Công ty được ghi nhận theo hợp đồng, khế ước vay, phiếu thu, phiếu chi và chứng từ ngân hàng.

Bảng 16. Bảng kê chi tiết các khoản vay tại thời điểm 31/12/2008

STT	Ngân hàng	Số dư tại 31/12/2008	Thời hạn (tháng)	Lãi suất (% năm)	Mục đích
I	VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN	46.217			
A	HỢP ĐỒNG VAY NGẮN HẠN	44.556			
1	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Thăng Long	14.949	3-9	11%-21%	Vốn lưu động
2	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Nam Hà Nội	5.387	9	11%-15%	Vốn lưu động
3	Ngân hàng TMCP Quân Đội	360	6	16%-18%	Vốn lưu động
4	Công ty CP Xây dựng số 9 - VINACONEX 9	21.600	12	14%	Dự án 57 Vũ Trọng Phụng
5	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Nam Định	2.260	6-9	Thả nổi	Vốn lưu động
B	NỢ DÀI HẠN ĐẾN HẠN TRẢ	1.661			
1	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Thăng Long	525	-	21 - thả nổi	Bổ sung tài sản
2	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Nam Hà Nội	1.136	-	18,9	Bổ sung tài sản
II	HỢP ĐỒNG VAY DÀI HẠN	2.367			
1	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Nam Hà Nội	1.492	36 - 60	21 - thả nổi	Bổ sung tài sản
2	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Thăng Long	875	57 - 60	18,9	Bổ sung tài sản
	TỔNG CỘNG	48.584			

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng số 12)

Tại thời điểm 30/06/2009, tổng mức dư nợ vay của toàn Công ty là: 49.933.793.150 đồng.

Bảng 17. Bảng kê chi tiết các khoản vay tại thời điểm 30/06/2009

Đơn vị: đồng

STT	Ngân hàng	Dư nợ tại 30/6/2009	Thời hạn (tháng)	Lãi suất (% năm)	Mục đích
I	VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN	49.333.793.150			

STT	Ngân hàng	Dư nợ tại 30/6/2009	Thời hạn (tháng)	Lãi suất (% năm)	Mục đích
1	Công ty CPXD số 9 - VINACONEX	21.600.000.000	12	11,00%	Dự án 57 Vũ Trọng Phụng
2	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Nam Hà Nội	12.671.672.863	9	9,6%	Vốn lưu động
3	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Thăng Long	11.688.299.662	3-9	9,6%	Vốn lưu động
4	Ngân hàng TMCP Quân đội	602.897.000	9	10%	Vốn lưu động
5	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Nam Định	2.770.923.625	6-9	Thả nổi	Vốn lưu động
II	HỢP ĐỒNG VAY DÀI HẠN	600.000.000			
1	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Nam Hà Nội	600.000.000	36	10%	Bổ sung tài sản
	TỔNG CỘNG	49.933.793.150			

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng số 12)

10.1.7. Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu

Khoản phải thu khách hàng là các khoản phải thu từ xây dựng các công trình công nghiệp và nhà ở cho các tổ chức và cá nhân, từ hoạt động cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cho các khách hàng. Các khoản phải thu khách hàng tương đối cao do đặc thù của ngành xây dựng, khối lượng thường được nghiệm thu vào cuối tháng, cuối năm và thanh toán vào kỳ tiếp theo nên công nợ phải thu vào thời điểm cuối kỳ báo cáo. Bên cạnh đó, chủ đầu tư giữ một khoản tiền bảo lưu tương đương 10% giá trị khối lượng thực hiện hàng kỳ, và khi kết thúc công trình chủ đầu tư giữ 5% giá trị quyết toán trong thời gian 12 tháng để bảo hành công trình.

Bảng 18. Các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

Các chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008	30/06/2009
Phải thu khách hàng	54.132.056.211	73.637.097.511	63.826.200.590
Trả trước cho người bán	4.088.096.264	1.777.702.361	3.002.159.613
Các khoản phải thu khác	1.143.115.260	9.499.960.393	1.093.572.098
Dự phòng phải thu khó đòi	(705.734.928)	(2.489.453.355)	(2.994.871.819)
Tổng các khoản phải thu	58.657.532.807	82.425.306.910	64.927.060.482

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2008, BCTC 6 tháng hợp nhất năm 2009 CTCP Xây dựng số 12)

– Khoản trả trước cho người bán là các khoản ứng trước cho các nhà thầu phụ, nhà cung cấp vật

liệu xây dựng;

- Phải thu nội bộ bao gồm các khoản phải thu từ các đơn vị trực thuộc và các khoản phải thu nội bộ khác;
- Khoản phải thu khác bao gồm các khoản ký quỹ thi công công trình, ký quỹ bảo lãnh dự thầu, tạm ứng lương cho cán bộ công nhân viên và tạm ứng mua vật tư cho bộ phận cung ứng vật tư.

Các khoản phải thu khác năm 2008 của VINACONEX 12 tăng khá cao so với năm 2007 (9,499 tỷ đồng năm 2008 so với 1,1 tỷ đồng năm 2007), nguyên nhân chủ yếu là Công ty còn phải thu khoản gốc (8,09 tỷ đồng) và lãi (431 triệu đồng) mà VINACONEX 12 đã cho Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam vay trong năm 2008 với lãi suất 15%/năm.

Các khoản phải trả

- Khoản phải trả cho người bán chủ yếu là các khoản phải trả cho nhà cung cấp vật liệu xây dựng trong nước và các nhà thầu phụ;
- Khoản người mua trả tiền trước là khoản ứng trước của các khách hàng cho các công trình xây dựng;
- Khoản phải trả công nhân viên là khoản phải trả tiền lương cho người lao động vào thời điểm cuối tháng;
- Khoản thuế và các khoản phải nộp nhà nước chủ yếu là thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân phải nộp Nhà nước vào thời điểm cuối kỳ;
- Khoản phải trả khác là các khoản kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, v.v...

Bảng 19. Các khoản phải trả

Các chỉ tiêu	<i>Đơn vị: đồng</i>		
	31/12/2007	31/12/2008	30/06/2009
Nợ ngắn hạn	170.174.444.480	300.055.401.921	345.824.156.393
Vay và nợ ngắn hạn	33.268.669.456	46.217.014.381	49.333.793.150
Phải trả cho người bán	19.158.419.907	24.840.934.100	29.932.465.862
Người mua trả tiền trước	71.877.993.311	168.973.584.818	215.758.648.519
Thuế và các khoản phải nộp NN	4.314.405.568	5.235.733.965	4.937.400.269
Phải trả công nhân viên	437.467.592	424.707.009	349.198.391
Chi phí phải trả	60.000.000	-	-
Các khoản phải trả phải nộp khác	41.057.488.646	54.363.427.648	45.512.650.202
Nợ dài hạn	4.796.220.143	3.146.101.820	2.400.001.830
Vay và nợ dài hạn	4.508.918.723	2.367.310.000	600.000.000
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	287.301.420	359.861.420	359.861.420
Dự phòng phải trả dài hạn		418.930.400	1.440.140.410
Tổng nợ phải trả	174.970.664.623	303.201.503.741	348.224.158.223

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng số 12)

Khoản mục người mua trả tiền trước năm 2008 của VINACONEX 12 tăng khá cao so với năm 2007 (168,9 tỷ đồng năm 2008 so với 71,8 tỷ đồng năm 2007) chủ yếu do nhiều công trình, dự án có giá trị lớn mà VINACONEX 12 tham gia thực hiện đã ứng trước tiền. Một số công trình lớn VINACONEX 12 đã được ứng trước tiền như Dự án mở rộng đường Láng Hòa Lạc 57,6 tỷ đồng; Nhà máy nhiệt điện

Quảng Ninh 9 tỷ đồng; Dự án Xi măng Hoàng Thạch 7,77 tỷ đồng; Dự án Công trình San lấp Bắc Phú Cát 4,4 tỷ đồng; Trung tâm quản lý bay miền Bắc 2,975 tỷ đồng; Dự án 15T Trung Hòa Nhân Chính 4,63 tỷ đồng; Hạng mục cấp thoát nước khu Công nghiệp Bắc Phú Cát 3,3 tỷ đồng ...v...v

10.2. Làm rõ khoản mục Đầu tư tài chính dài hạn khác trong Bảng cân đối kế toán

Khoản đầu tư tài chính dài hạn khác bao gồm các khoản đầu tư sau:

Đầu tư vào Công ty Cổ phần Vật tư ngành nước Vinaconex: 458.286.700 đồng

Tính đến ngày 30/06/2009, Công ty Cổ phần Vật tư ngành nước Vinaconex có vốn điều lệ thực góp là: 14.218.268.700 đồng, trong đó CTCP Xây dựng số 12 góp 458.286.700 đồng, tương đương với 45.828 cổ phần chiếm 3,22 % vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Vật tư ngành nước Vinaconex.

Dự án chung cư và văn phòng cho thuê 57 Vũ Trọng Phụng 10.762.000.000 đồng

Trong đó, khoản góp vốn Hợp tác đầu tư xây dựng Tổ hợp dịch vụ – Thương mại – Văn phòng cho thuê và nhà ở để bán tại 57 – Vũ Trọng Phụng, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội được thực hiện theo Hợp đồng Hợp tác đầu tư số 926/HĐ-TCKT ngày 04 tháng 06 năm 2007 giữa VINACONEX 12 và Chủ đầu tư Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông.

Tổng mức đầu tư của Dự án là 136.877.072.000 đồng. Vốn góp lần đầu của hai bên được xác định là 18 tỷ đồng (để thực hiện hỗ trợ di dời và giải phóng mặt bằng) với tỷ lệ góp vốn là:

VINACONEX 12 : 60% : 10.800.000.000 đồng

Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông : 40% : 7.200.000.000 đồng

VINACONEX 12 đã thực hiện góp vốn 3 tỷ đồng trong năm 2007, tiếp tục góp thêm 7,762 tỷ trong năm 2008 và sẽ góp phần còn lại trong thời gian tới.

Số tiền còn lại trong Tổng mức đầu tư để đầu tư xây dựng Dự án sẽ được 2 bên huy động theo hình thức vay huy động vốn tín dụng Ngân hàng và các nguồn vốn khác.

10.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 20. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của VINACONEX 12

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	Đơn vị	Năm 2007	Năm 2008
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tổng tài sản ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn)	lần	1,10	1,06
+ Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản NH-Hàng tồn kho)/Tổng nợ ngắn hạn	lần	0,54	0,41
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,84	0,87
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	5,20	6,67
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân)	vòng	2,19	1,75
+ Vòng quay tổng Tài sản (Doanh thu thuần / Tổng tài sản)	vòng	1,01	0,78

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,16	2,79
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	12,71	19,29
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	2,17	2,74
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	2,30	2,93

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng số 12)

Về khả năng thanh toán, nhìn chung các hệ chỉ tiêu thanh toán ngắn hạn cho thấy VINACONEX 12 đã kiểm soát được khả năng thanh toán. Hệ số thanh toán ngắn hạn được duy trì ở mức trên 1 lần, hệ số thanh toán nhanh ở mức gần 0,5.

Về cơ cấu vốn, các chỉ tiêu phản ánh cơ cấu vốn cho thấy hiện nay các nguồn tài trợ chính cho hoạt động của VINACONEX 12 là từ nợ vay (trung bình khoảng 85% của tổng tài sản). Cơ cấu tài trợ nghiêng về nợ vay này là tương đối phổ biến đối với những doanh nghiệp hoạt động trong ngành xây lắp như VINACONEX 12. Tuy nhiên, trong kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn tới, VINACONEX 12 đã có dự kiến về việc việc cơ cấu lại nguồn vốn, tăng cường vốn chủ sở hữu, từ đó tăng khả năng tự chủ tài chính cho VINACONEX 12, hạn chế những rủi ro do việc sử dụng quá nhiều nợ vay mang lại.

Về năng lực hoạt động, các chỉ tiêu về năng lực hoạt động qua các năm của VINACONEX 12 không có sự biến động bất thường. Vòng quay hàng tồn kho được duy trì ở mức trung bình khoảng gần 2 lần. Xét về chỉ tiêu Doanh thu thuần/ Tổng tài sản, chỉ tiêu này khá ổn định và xoay quanh mức 01 vòng/năm.

Về khả năng sinh lời, các chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu cho thấy khả năng sinh lời của VINACONEX 12 được cải thiện đáng kể trong năm 2008 so với năm 2007. Tương tự, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu tăng từ 12,71% năm 2007 lên mức 19,29% năm 2008.

11. SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG

11.1. Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Đình Thiết - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **NGUYỄN ĐÌNH THIẾT**
- Giới tính: **Nam**
- Ngày, tháng, năm sinh: **03 tháng 02 năm 1957**
- Nơi sinh: **Hung Công - Bình Lục - Hà Nam**
- Quốc tịch: **Việt Nam**
- Số CMTND/Hộ chiếu: **011402986 Cấp ngày 23/05/2000 Nơi cấp Hà Nội**
- Dân tộc: **Kinh**
- Quê quán: **Hung Công-Bình Lục-Hà Nam**
- Địa chỉ thường trú: **Số nhà 1-B1, Kho Than Vọng, phường Đồng Tâm-Hà Nội**
- Số điện thoại liên lạc: **04.222 492 07**

-
- Trình độ văn hoá: 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành Tài chính Kế toán.
 - Quá trình công tác (*nếu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):
 - Từ 03/1984 đến 10/1993: Chuyên viên Vụ tài chính công nghiệp B-Bộ tài chính.
 - Từ 11/1993 đến 03/1994: Phó phòng tài chính Vụ nông lâm thủy lợi-Bộ tài chính.
 - Từ 04/1994 đến 03/1996: Phó phòng tài chính Vụ nông lâm thủy lợi, Chủ tịch công đoàn Vụ nông lâm thủy lợi-Bộ tài chính.
 - Từ 04/1996 đến 06/1996: Phó phòng Ban cổ phần hóa -Tổng cục doanh nghiệp-Bộ tài chính.
 - Từ 07/1996 đến 07/1997: Chuyên viên Phòng tài chính kế toán Tổng công ty Vinaconex.
 - Từ 08/1997 đến 07/1998: Phó trưởng phòng Tài chính kế toán Tổng công ty
 - Từ 08/1998 đến 02/1999: Trưởng phòng kiểm toán nội bộ Tổng công ty Vinaconex.
 - Từ 03/1999 đến 11/2001: Phó phòng tài chính kế toán Tổng công ty Vinaconex.
 - Từ 12/2001 đến 11/2006: Phó bí thư chi bộ tổ chức-tài vụ, Kế toán trưởng Tổng công ty Vinaconex.
 - Từ 12/2006 đến 06/2008: Ủy viên HĐQT Tổng Công ty CP Vinaconex
 - Từ 07/2008 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty CP Vinaconex.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng số 12.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó tổng giám đốc Tổng công ty CP Vinaconex, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng 504 - Vinaconex.
 - Số cổ phần nắm giữ (*tại thời điểm 15/07/2009*):
 - Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần
 - Đại diện sở hữu phần vốn Tổng công ty CP Vinaconex: 1.484.000 cổ phần
 - Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật (*nếu có*): Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty (*nếu có*): Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Ông Nguyễn Hữu Tới - Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: NGUYỄN HỮU TỚI
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 02/03/1959
- Nơi sinh: Gia Sinh, Gia Viễn, Ninh Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu: 160050871 Cấp ngày 15/8/1998 Nơi cấp: CA Nam Định

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Gia Sinh, Gia Viễn, Ninh Bình
- Địa chỉ thường trú: Số 64 Lô B2, Khu đô thị mới Đại Kim – Định Công -Hoàng Mai-Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 04.22143725
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng
- Quá trình công tác (*nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):
 - Từ 03/1980 đến 09/1982: Kỹ thuật thi công - Xí nghiệp xây dựng số 5 - Công ty Xây dựng số 5-Nam Định
 - Từ 10/1982 đến 03/1993: Đội phó đội xây dựng-Xí nghiệp xây dựng số 5 - Công ty Xây dựng số 5-Nam Định
 - Từ 04/1993 đến 07/1998: Đội trưởng đội xây dựng-Chi nhánh xây dựng 504-Công ty Xây dựng số 5-Nam Định
 - Từ 08/1998 đến 03/2000: Giám đốc Chi nhánh xây dựng 504 - Công ty Cơ khí và xây lắp số 12
 - Từ 04/2000 đến 12/2000: Phó Giám đốc Công ty Cơ khí và Xây lắp số 12
 - Từ 01/2001 đến 11/2003: Phó Giám đốc Công ty Xây dựng số 12
 - Từ 12/2003 đến 13/12/06: Phó Bí thư đảng uỷ, Phó Giám đốc kiêm thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng số 12
 - Từ 14/12/2006 đến nay: Bí thư đảng uỷ, Giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng số 12
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Bí thư đảng uỷ, Giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng số 12
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần xây dựng 504 - Vinaconex
- Số cổ phần nắm giữ (*tại thời điểm 15/07/2009*):
 - Sở hữu cá nhân: 53.710 cổ phần
 - Đại diện sở hữu phần vốn Tổng Công ty CP Vinaconex: 0 cổ phần
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật (*nếu có*): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (*nếu có*): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: NGUYỄN MINH TUẤN

-
- Giới tính: Nam
 - Ngày, tháng, năm sinh: 23/08/1971
 - Nơi sinh: An Khánh-Hoài Đức-Hà Tây
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Số CMTND/Hộ chiếu: 012381707 Cấp ngày 21/11/2000 Nơi cấp Hà Nội
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Nam Cát-Nam Đàn-Nghệ An
 - Địa chỉ thường trú: Nhà 36/72, Chính Kinh, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
 - Số điện thoại liên lạc: 04 2 214 3721
 - Trình độ văn hoá: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
 - Quá trình công tác (*nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):
 - Từ 11/1995 đến 12/1996: Kỹ sư xây dựng - Công ty Xây dựng số 4
 - Từ 01/1997 đến 12/2000: Đội trưởng xây dựng - Công ty Cơ khí và Xây lắp số 12
 - Từ 01/2001 đến 11/2003: Phó phòng Đầu thầu và Quản lý dự án - Công ty Xây dựng số 12
 - Từ 12/2003 đến 03/2007: Phó Giám đốc - Công ty Cổ phần Xây dựng số 12
 - Từ 04/2007 đến nay: Phó Giám đốc - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng số 12
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng số 12
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
 - Số cổ phần nắm giữ (*tại thời điểm 15/07/2009*):
 - Sở hữu cá nhân: 43.170 cổ phần
 - Đại diện sở hữu phần vốn Tổng Công ty CP Vinaconex: 0 cổ phần
 - Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty (*nếu có*): Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Ông Phạm Thành Nhâm – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: PHẠM THÀNH NHÂM
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 04/01/1952
- Nơi sinh: An Lương-Thanh Hà-Hải Dương

-
- Quốc tịch: Việt Nam
 - Số CMTND/Hộ chiếu: 012624387 cấp ngày 26/06/03 Nơi cấp Hà Nội
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: An Lương-Thanh Hà-Hải Dương
 - Địa chỉ thường trú: Số nhà 22, tổ 21, cụm 6, Hạ Đình-Thanh Xuân-Hà Nội
 - Số điện thoại liên lạc: 04 2 214 3723
 - Trình độ văn hoá: 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Kiến trúc sư
 - Quá trình công tác (*nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):
 - Từ 01/1972 đến 12/1974: Công nhân lao động của Ty kiến trúc Lai Châu
 - Từ 01/1975 đến 04/1981: Sinh viên trường Đại học kiến trúc Hà Nội
 - Từ 05/1981 đến 09/1987: Kỹ sư tại Công ty 18 Phả Lại-Chí Linh-Hải Hưng
 - Từ 10/1987 đến 12/1988: Trưởng phòng thiết kế-Công ty Xây dựng 18-Chí Linh-Hải Hưng
 - Từ 01/1989 đến 10/1991: Đốc công tại IRAQ
 - Từ 11/1991 đến 03/1993: Trưởng phòng kỹ thuật Công ty Xây dựng 18-Chí Linh-Hải Hưng
 - Từ 04/1993 đến 12/1996: Trưởng phòng kỹ thuật Công ty Xây dựng số 4 - Hải Dương - Hải Hưng
 - Từ 01/1997 đến 12/2000: Phó Giám đốc Công ty cơ khí và xây lắp số 12
 - Từ 01/2001 đến 11/2003: Phó Giám đốc Công ty Xây dựng số 12
 - Từ 12/2003 đến 03/2007: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng số 12
 - Từ 04/2007 đến nay: Phó Giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng số 12
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Xây dựng số 12
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
 - Số cổ phần nắm giữ (*tại thời điểm 15/07/2009*):
 - Sở hữu cá nhân: 34.000 cổ phần
 - Đại diện sở hữu phần vốn Tổng Công ty CP Vinaconex: 0 cổ phần
 - Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật (*nếu có*): Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty (*nếu có*): Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

.....
Ông Trần Ngọc Hùng – Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: TRẦN NGỌC HÙNG
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 19/05/1960
- Nơi sinh: Nhân Tiến, Lý Nhân, Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu: 160374246 Cấp ngày 23/08/07 Nơi cấp Nam Định.
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nhân Tiến, Lý Nhân, Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: 41, Hoàng Hoa Thám, Ngô Quyền, Nam Định
- Số điện thoại liên lạc: 035 03 841 549
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
- Quá trình công tác (*nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):
 - Từ 01/1985 đến 06/1989 Cán bộ kỹ thuật xưởng cơ khí-Xí nghiệp cơ khí thủy lợi Hà Nam Ninh
 - Từ 07/1989 đến 01/1991 Đốc công cơ khí-Đoàn lao động Việt Nam tại nước cộng hòa IRAQ
 - Từ 02/1991 đến 05/1995 Cán bộ kỹ thuật xưởng cơ khí-Xí nghiệp cơ khí thủy lợi Hà Nam Ninh
 - Từ 06/1995 đến 02/1998 Phó quản đốc xưởng cơ khí-Công ty cơ điện và thủy lợi 18
 - Từ 03/1998 đến 09/2001 Quản đốc xưởng cơ khí-Công ty cơ điện nông nghiệp và thủy lợi 18
 - Từ 10/2001 đến 03/2003 Giám đốc xí nghiệp xây lắp cơ điện 1-Công ty cơ điện nông nghiệp và thủy lợi 18
 - Từ 04/2003 đến 11/2003 Phó giám đốc Chi nhánh xây dựng 504- Công ty Xây dựng số 12
 - Từ 12/2003 đến 01/2007 Giám đốc Chi nhánh 504-Công ty Cổ phần Xây dựng số 12
 - Từ 02/2007 đến 03/2007 Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng số 12 - Giám đốc chi nhánh 504
 - Từ 04/2007 đến 08/2008 Phó Giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng số 12, Giám đốc Chi nhánh xây dựng 504 - Công ty Cổ phần Xây dựng số 12
 - Từ 09/2008 đến 06/2009 Phó Giám đốc kiêm thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng số 12, Giám đốc Công ty Cổ phần Xây

dựng 504 – Vinaconex

- Từ 07/2009 đến nay Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng số 12, Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng 504 - Vinaconex
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng số 12
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng 504 - Vinaconex
- Số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 15/07/2009):
 - Sở hữu cá nhân: 26.500 cổ phần
 - Đại diện sở hữu phần vốn Tổng Công ty CP Vinaconex: 0 cổ phần
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 500 cổ phần
 - Họ Tên: Nguyễn Thị Thoa
 - Quan hệ: Vợ
 - Số cổ phần nắm giữ: 500 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

11.2. Thành viên Ban Giám Đốc

Ông Nguyễn Hữu Tới - Chức vụ: Giám đốc

(như Sơ yếu lý lịch trong phần 11.1 nêu trên)

Ông Nguyễn Minh Tuấn - Chức vụ: Phó Giám đốc

(như Sơ yếu lý lịch trong phần 11.1 nêu trên)

Ông Phạm Thành Nhâm - Chức vụ: Phó Giám đốc

(như Sơ yếu lý lịch trong phần 11.1 nêu trên)

Ông Nguyễn Quốc Dũng – Chức vụ: Phó Giám đốc

- Họ và tên: NGUYỄN QUỐC DŨNG
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 20/12/1958
- Nơi sinh: Yên Lạc, Yên Định, Thanh Hoá
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu: 171103493 Cấp ngày 27/06/1979 Nơi cấp Thanh Hóa
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Yên Lạc, Yên Định, Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú: Tổ 4, Khu 11, thị xã Bim Sơn, Thanh Hoá.
- Số điện thoại liên lạc: 04 2 214 3730
- Trình độ văn hoá: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng, Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác (*nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):
 - Từ 07/1978 đến 03/1982: Công nhân lắp ráp xí nghiệp lắp máy điện nước-Công ty 5-Bim Sơn-Thanh Hoá
 - Từ 04/1982 đến 10/1985: Học sinh trường trung học xây dựng số 3-Thanh Hoá
 - Từ 11/1985 đến 07/1988: Cán bộ kỹ thuật xí nghiệp lắp máy điện nước-Công ty 5-Bim Sơn-Thanh Hoá
 - Từ 08/1988 đến 12/1990: Đội trưởng đội xây dựng-Công ty Vinasofstroi-Bungaria-Vinaconex
 - Từ 01/1991 đến 12/1997: Cán bộ kỹ thuật Chi nhánh XD 5-04-Công ty Xây dựng 5-Bim Sơn-Thanh Hoá
 - Từ 01/1998 đến 12/2000: Cán bộ kỹ thuật Công ty cơ khí và xây lắp số 12
 - Từ 01/2001 đến 02/2001: Cán bộ kỹ thuật Công ty Xây dựng số 12
 - Từ 03/2001 đến 12/2002: Trưởng phòng kế hoạch đầu tư-Công ty Xây dựng số 12
 - Từ 01/2003 đến 11/2003: Đội trưởng đội xây dựng-Công ty Xây dựng số 12
 - Từ 12/2003 đến 09/2006: Đội trưởng đội xây dựng-Công ty Cổ phần Xây dựng số 12
 - Từ 10/2006 đến 01/2007: Trưởng Ban điều hành công trình Nhà máy Xi măng Yên Bình - Công ty Cổ phần Xây dựng số 12
 - Từ 02/2007 đến Nay Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng số 12
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng số 12
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
 - Số cổ phần nắm giữ (*tại thời điểm 15/07/2009*):
 - Sở hữu cá nhân: 23.570 cổ phần
- Đại diện sở hữu phần vốn Tổng Công ty Cổ phần Vinaconex: 0 cổ phần
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật (*nếu có*): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (*nếu có*): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Ông Nguyễn Duy Ước – Chức vụ: Phó Giám đốc

- Họ và tên: NGUYỄN DUY ƯỚC
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 24/03/1959
- Nơi sinh: Yên Bằng – Ý Yên – Nam Định

-
- Quốc tịch: Việt Nam
 - Số CMTND/Hộ chiếu: 012921842 Cấp ngày 08/12/2006 Nơi cấp Hà Nội.
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Ý Yên – Nam Định
 - Địa chỉ thường trú: 6C 2B Tô 27, Mai Động – Hoàng Mai – Hà Nội
 - Số điện thoại liên lạc tại cơ quan:
 - Trình độ văn hoá: 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
 - Quá trình công tác (*nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):
 - Từ 1978 đến 1980 Tổ trưởng phân đoàn trưởng trường Trung học Xây dựng số 3 Thanh Hoá Bộ Xây dựng
 - Từ 1981 đến 1982 Bí thư đoàn TNCS HCM Xí nghiệp xây dựng số 302 - Công ty xây dựng số 4 - Bộ Xây dựng
 - Từ 06/1982 đến 04/1991 Hợp tác lao động tại CHDCHN Bungaria, Bí thư đoàn TNCS HCM
 - Từ 04/1994 đến 09/1994 Công tác tại Xí nghiệp Xây dựng số 302 Công ty Xây dựng số 4 Bộ Xây dựng
 - Từ 09/1994 đến 02/2007 Công tác tại IMS – Bộ thương mại, trưởng bộ phận Xuất nhập khẩu
 - Từ 3/2007 đến 08/06/2009 Trưởng văn phòng đại diện phía Nam CTCP Xây dựng số 12
 - Từ 08/06/2009 đến 26/09/2009 Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây dựng số 12 phía Nam
 - Từ 26/09/2009 đến nay Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây dựng số 12 phía Nam, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng số 12
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng số 12 kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Xây dựng số 12 phía Nam
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
 - Số cổ phần nắm giữ:
 - Sở hữu cá nhân: 7.000 cổ phần
 - Đại diện sở hữu phần vốn Tổng Công ty Cổ phần Vinaconex: 0 cổ phần
 - Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật (*nếu có*): Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty (*nếu có*): Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

11.3. Thành viên Ban Kiểm Soát

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang – Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

-
- Họ và tên: NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG
 - Giới tính: Nữ
 - Ngày, tháng, năm sinh: 21/02/1979
 - Nơi sinh: Thái Nguyên
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Số CMTND/Hộ chiếu: 090732396 Cấp ngày 31/3/1996 Nơi cấp: Thái Nguyên
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Phan Đình Phùng-Thành phố Thái Nguyên-Thái Nguyên
 - Địa chỉ thường trú: Phòng 602 Nhà 17T8, Khu đô thị mới Trung Hòa-Nhân Chính-Hà Nội.
 - Số điện thoại liên lạc: 04.222.49257
 - Trình độ văn hoá: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kế toán
 - Quá trình công tác (*nếu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):
 - Từ 9/2001 đến 11/2006: Chuyên viên Phòng Tài chính Kế hoạch - Tổng Công ty Xuất Nhập khẩu Xây dựng Việt Nam
 - Từ 12/2006 đến 06/2008: Chuyên viên Phòng Tài chính Kế hoạch - Tổng Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
 - Từ 07/2008 đến 08/2008: Chuyên viên Ban Tài chính Kế hoạch - Tổng Công ty Xuất Nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
 - Từ 08/2008 đến 03/2009: Phó trưởng phòng Phòng đầu tư tài chính - Ban Tài chính Kế hoạch - Tổng Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
 - Từ 04/2009 đến nay: Phó trưởng phòng Phòng đầu tư tài chính - Ban Tài chính Kế hoạch - Tổng Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam, Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng số 12
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Xây dựng số 12
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó trưởng phòng Phòng đầu tư tài chính - Ban Tài chính Kế hoạch - Tổng Công ty XNK và Xây dựng Việt Nam
 - Số cổ phần nắm giữ (*tại thời điểm 15/07/2009*):
 - Sở hữu cá nhân: 100 cổ phần
 - Đại diện sở hữu phần vốn Tổng Công ty Cổ phần Vinaconex: 46.000 cổ phần
 - Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật (*nếu có*): Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty (*nếu có*): Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Ông Đỗ Tiên Sáng – Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: ĐỖ TIÊN SÁNG
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 16/01/1960
- Nơi sinh: Yên Khánh - Ý Yên - Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu: 012371386 Cấp ngày: 28/8/2000 Nơi cấp: Hà Nội
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Yên Khánh - Ý Yên - Nam Định
- Địa chỉ thường trú: P314, A3 – Giảng Võ – Ba Đình – Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 04 2 214 3724
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - Từ 6/1977 đến 11/1983: Bộ đội, Trưởng ban tài vụ Trại Quân nhu, Cục Quân nhu, Tổng cục Hậu cần.
 - Từ 12/1983 đến 2/1989: Trưởng ban Kế toán Khách sạn ga Vinh - Nghệ An.
 - Từ 3/1989 đến 6/1992: Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy, Bí thư đoàn thanh niên-Công ty du lịch đường sắt Hà Nội-Hà Nội.
 - Từ 7/1992 đến 3/1995: Phó Giám đốc Trung tâm vận tải đường sắt khu vực I-Hà Nội.
 - Từ 4/1995 đến 8/1999: Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty cầu Thăng Long-Hà Nội.
 - Từ 9/1999 đến 3/2007: Phó phòng Tổng hợp Xí nghiệp Liên hợp vận tải đường sắt khu vực I-Hà Nội.
 - Từ 4/2007 đến 03/2008: Chuyên viên phòng Tổ chức Hành chính - Công ty Cổ phần Xây dựng số 12.
 - Từ 04/2008 đến nay: Chuyên viên phòng Tổ chức Hành chính kiêm thành viên Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Xây dựng số 12
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Xây dựng số 12
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 15/07/2009):
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Đại diện sở hữu phần vốn Tổng Công ty CP Vinaconex: 0 cổ phần
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật (*nếu có*): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (*nếu có*): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Ông Nguyễn Văn Hiến – Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: NGUYỄN VĂN HIẾN
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 16/03/1982
- Nơi sinh: Thành Công - Khoái Châu - Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu: 145072595 Cấp ngày 14/04/1999 Nơi cấp: Hưng Yên
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thành Công - Khoái Châu - Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: Thành Công - Khoái Châu - Hưng Yên
- Số điện thoại liên lạc: 04 2 214 3729
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
- Quá trình công tác (*nếu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):
 - Từ tháng 08/2005 đến 03/2008: Chuyên viên phòng Kế hoạch Kỹ thuật - Công ty Cổ phần Xây dựng số 12
 - Từ 04/2008 đến nay: Chuyên viên phòng Kế hoạch Kỹ thuật kiêm Thành viên Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Xây dựng số 12
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ (*tại thời điểm 15/07/2009*):
 - Sở hữu cá nhân: 1.570 cổ phần
 - Đại diện sở hữu phần vốn Tổng Công ty CP Vinaconex: 0 cổ phần
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật (*nếu có*): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (*nếu có*): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

11.4. Kế toán trưởng

- Họ và tên: TRỊNH CÔNG HÙNG
- Giới tính: Nam

-
- Ngày, tháng, năm sinh: 10/05/1959
 - Nơi sinh: Xuân Yên, Thọ Xuân, Thanh Hoá
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Số CMTND/Hộ chiếu: 012835211 Cấp ngày: 04/11/2005 Nơi cấp: Hà Nội
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Xuân Yên, Thọ Xuân, Thanh Hoá
 - Địa chỉ thường trú: Số 36, ngõ 86, Tô Vĩnh Diện, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội
 - Số điện thoại liên lạc: 04.22143720
 - Trình độ văn hoá: 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
 - Quá trình công tác (*nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):
 - Từ 12/1980 đến 02/1983: Kế toán xí nghiệp lắp máy số 7 - Bộ Xây dựng - Đà Nẵng
 - Từ 03/1983 đến 09/1986: Quản lý tài vụ - Tinh đội Quảng Nam - Đà Nẵng
 - Từ 10/1986 đến 11/1988: Kế toán Xí nghiệp lắp máy điện nước - Công ty Xây dựng số 5 - Bim Sơn - Thanh Hoá
 - Từ 12/1988 đến 1/1994: Trưởng phòng kế toán XN lắp máy điện nước - Công ty Xây dựng số 5 - Bim Sơn - Thanh Hoá
 - Từ 02/1994 đến 03/1998: Trưởng phòng kế toán Chi nhánh xây dựng 504 - Công ty Xây dựng số 5 - Bim Sơn - Thanh Hóa
 - Từ 04/1998 đến 12/1998: Phó trưởng phòng kế toán Công ty cơ khí xây lắp số 12
 - Từ 01/1999 đến 09/2002: Trưởng Phòng kế toán Công ty Xây dựng số 12
 - Từ 10/2002 đến 11/2003: Phó Phòng Tài chính Kế toán - Công ty Xây dựng số 12
 - Từ 12/2003 đến 02/2006: Phó Phòng Tài chính Kế toán - Công ty Cổ phần Xây dựng số 12
 - Từ 03/2006 đến 01/2007: Trưởng phòng thiết bị đầu tư Công ty Cổ phần Xây dựng số 12
 - Từ 02/2007 đến 25/7/2008: Trưởng Phòng Tài chính Kế toán CTCP Xây dựng số 12
 - Từ 26/7/2008 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xây dựng số 12
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xây dựng số 12
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
 - Số cổ phần nắm giữ (*tại thời điểm 15/07/2009*):
 - Sở hữu cá nhân: 19.557 cổ phần
 - Đại diện sở hữu phần vốn Tổng Công ty CP Vinaconex: 0 cổ phần
 - Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật (*nếu có*): Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty (*nếu có*): Không

– Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

12. TÀI SẢN

12.1. Tài sản

Bảng 21. Bảng giá trị tài sản tính đến ngày 31/12/2008

Đơn vị: đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
TSCĐ Hữu hình	41.620.972.024	24.698.310.447	16.922.661.577
Nhà cửa vật kiến trúc	2.191.836.998	1.451.983.146	739.853.852
Máy móc thiết bị	29.303.069.758	16.608.542.095	12.694.527.663
Phương tiện vận tải	7.814.272.487	4.890.910.648	2.923.361.839
Thiết bị văn phòng	1.973.097.766	1.571.763.787	401.333.979
TSCĐ khác	338.695.015	175.110.771	163.584.244

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng số 12)

Bảng 22. Bảng giá trị tài sản tính đến ngày 30/06/2009

Đơn vị: đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
TSCĐ Hữu hình	42.503.747.457	27.213.709.906	15.290.037.551
Nhà cửa vật kiến trúc	2.191.836.998	1.604.106.388	587.730.610
Máy móc thiết bị	30.170.921.191	18.573.440.874	11.597.480.317
Phương tiện vận tải	7.814.272.487	5.174.092.238	2.640.180.249
TSCĐ khác	2.326.716.781	1.862.070.406	464.646.375

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng số 12)

13. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC CÁC NĂM TIẾP THEO

13.1. Kế hoạch doanh thu - Lợi nhuận

Bảng 23. Kế hoạch doanh thu - lợi nhuận 3 năm tiếp theo (Công ty mẹ)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010		Năm 2011	
			Giá trị	% tăng	Giá trị	% tăng
1	Sản lượng	305.000	335.500	10%	369.050	10%
2	Doanh thu thuần	236.375	260.013	10%	286.014	10%
3	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	9.000	11.000	22%	13.500	23%
4	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	6.750	8.250	22%	10.125	23%

5	Vốn điều lệ	30.000	30.000	0	30.000	0
6	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	22,5%	27,5%	5%	33,75%	6,25%
7	Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần	2,86%	3,17%	0,31%	3,54%	0,37%
8	Tỷ lệ cổ tức	15%	15%	0%	15%	0%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng số 12)

13.2. Căn cứ đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2009

Kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2009 được xây dựng dựa trên những đánh giá triển vọng ngành, và tình hình thực tế của nền kinh tế đầu năm 2009 cũng như tình hình hoạt động thực tế của VINACONEX 12 và đã được ĐHCĐ thường niên năm 2009 thông qua. Cơ sở thuận lợi tạo tiền đề cho kế hoạch này là do chi phí lãi vay giảm, doanh thu được ghi nhận từ các dự án đầu tư kinh doanh bất động sản cũng như dự án thi công lớn tăng mạnh. Bên cạnh đó, việc doanh nghiệp được hưởng ưu đãi lãi suất theo gói cho vay kích cầu của Chính phủ cũng tiết kiệm đáng kể chi phí lãi vay trong năm 2009. Xét về các dự án thi công của Công ty, theo tiến độ dự án đã đề ra, trong năm 2009, Công ty tiếp tục thực hiện các dự án thi công lớn như: dự án mở rộng đường cao tốc Láng Hòa Lạc, dự án Nhà máy Thủy điện Bản Chát, một số hạng mục của dự án Khu công nghiệp Bắc Phú Cát, dự án Xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định (với quy mô 700 giường)... Đây là những dự án đem lại nguồn doanh thu, lợi nhuận lớn cho VINACONEX 12 trong năm 2009. Ngoài ra, trong năm 2009, các dự án xây dựng Dự án tổ hợp Thương mại dịch vụ Văn phòng cho thuê và nhà ở để bán 57 Vũ Trọng Phụng (do liên doanh giữa Công ty và CTCP Nhựa Rạng Đông làm chủ đầu tư) bắt đầu được triển khai, bước đầu tạo ra doanh thu trong năm 2009. Đây chính là những cơ sở vững chắc cho kế hoạch doanh thu lợi nhuận của Công ty trong năm 2009. Đồng thời, kết quả hoạt động rất khả quan của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2009 (6 tháng đầu năm 2009, lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 6.344.389.853 đồng, chiếm 70,49% kế hoạch cả năm) cũng cho thấy Công ty có thể hoàn thành tốt kế hoạch nêu trên.

14. ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long xin đưa ra đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây dựng số 12 trong năm 2008 dựa trên cơ sở thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của Công ty Cổ phần Xây dựng số 12. Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty Cổ phần Xây dựng số 12 dự kiến trong năm 2009 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

15. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT



.....
- Không có.

16. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

- Không có.

PHẦN 5. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT

1. **TÊN CỔ PHIẾU:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng số 12
2. **TỔNG SỐ CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT:** 3.000.000 (ba triệu) cổ phiếu.
3. **LOẠI CỔ PHIẾU:** Cổ phiếu phổ thông
4. **MỆNH GIÁ:** 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
5. **TỔNG GIÁ TRỊ NIÊM YẾT THEO MỆNH GIÁ:** 30.000.000.000 (Ba mươi tỷ) đồng
6. **SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG CỦA CÔNG TY**

Hạn chế chuyển nhượng cổ phần đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng

Điều 9, khoản d, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ban hành ngày 19/01/2007 có quy định: “cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc, và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.”

Như vậy số cổ phiếu thuộc sở hữu cá nhân mà các thành viên trên nắm giữ sẽ bị hạn chế chuyển nhượng, cụ thể như sau:

Bảng 24. Số lượng cổ phiếu và thời gian hạn chế chuyển nhượng

STT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP đang nắm giữ	SLCP hạn chế chuyển nhượng	
				06 tháng kể từ ngày niêm yết	06 tháng tiếp theo
1.	Nguyễn Đình Thiết	Chủ tịch HĐQT	5.000	5.000	2.500
2.	Nguyễn Hữu Tới	Thành viên HĐQT, Giám đốc	53.710	53.710	26.855
3.	Nguyễn Minh Tuấn	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	43.170	43.170	21.585
4.	Phạm Thành Nhân	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	34.000	34.000	17.000
5.	Trần Ngọc Hùng	Thành viên HĐQT	26.500	26.500	13.250
6.	Nguyễn Quốc Dũng	Phó Giám đốc	23.570	23.570	11.785
7.	Nguyễn Duy Ước	Phó Giám đốc	7.000	7.000	3.500
8.	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Trưởng BKS	100	100	50
9.	Nguyễn Văn Hiến	Thành viên BKS	1.570	1.570	785
10.	Trịnh Công Hùng	Kế toán trưởng	19.557	19.557	9.779
11.	Tổng Công ty cổ phần XNK&XD Việt Nam		1.530.000	1.530.000	765.000
	TỔNG CỘNG		1.744.177	1.744.177	872.089

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng số 12)

7. PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ

❖ **Giá trị sổ sách của cổ phiếu**

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phần} = \frac{\text{Nguồn Vốn chủ sở hữu - Nguồn kinh phí và quỹ khác}^3}{\text{Số cổ phần đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}^4}$$

Tại thời điểm 31/12/2008:

$$\text{Giá trị sổ sách 1 cổ phần} = \frac{46.028.046.027}{3.000.000} = 15.342 \text{ đồng}$$

Tại thời điểm 30/06/2009:

$$\text{Giá trị sổ sách 1 cổ phần} = \frac{46.175.724.414}{3.000.000} = 15.392 \text{ đồng}$$

8. GIỚI HẠN VỀ TỶ LỆ NẮM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Điều lệ tổ chức và hoạt động của VINACONEX 12 không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của VINACONEX 12 đối với người nước ngoài. Tuy nhiên, theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của Nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam:

- Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 49% vốn điều lệ của một công ty đại chúng.

Theo đó, tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại VINACONEX 12 không được vượt quá 49% vốn điều lệ của Công ty. Tại ngày 15/07/2009, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0%.

9. CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN

9.1. Thuế liên quan đến hoạt động đầu tư chứng khoán

Thuế thu nhập cá nhân

Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH-12 được Quốc hội thông qua ngày 21/11/2007 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật Thuế Thu nhập cá nhân có quy định:

- *Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập cổ tức:*

Theo quy định trong Thông tư số 84/2008/TT-BTC “*Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/09/2008*

³ *Quỹ khác như Quỹ khen thưởng phúc lợi, nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ, v.v... là những quỹ không thuộc sở hữu của cổ đông.*

⁴ *Đến thời điểm hiện tại Công ty Cổ phần Xây dựng số 12 chưa thực hiện việc mua - bán cổ phiếu quỹ.*

của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân”, ban hành ngày 30/09/2008, và Thông tư số 62/2009/TT-BTC “*Hướng dẫn sửa đổi bổ sung Thông tư số 84/2008/TT-BTC*” ban hành ngày 27/03/2009, nhà đầu tư sẽ phải đóng thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập từ cổ tức (*đối với cổ tức bằng tiền*). Khoản thu nhập này được xác định là thu nhập từ đầu tư vốn.

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = cổ tức nhận được x thuế suất 5%.

- *Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:*

Cũng theo Thông tư số 84/2008/TT-BTC, thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán bao gồm thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại khác theo quy định của Luật Chứng khoán thuộc diện thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân.

Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20%. Cách tính thuế thu nhập cá nhân phải nộp như sau:

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = Thu nhập tính thuế x Thuế suất 20%

Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Cách tính thuế phải nộp như sau:

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = Giá chuyển nhượng x Thuế suất 0,1%

Mọi trường hợp chuyển nhượng chứng khoán không phân biệt nộp thuế theo thuế suất 0,1% hay 20% đều phải khấu trừ thuế trước khi thanh toán cho người chuyển nhượng. Căn cứ để xác định số thuế khấu trừ là giá chuyển nhượng chưa trừ các khoản chi phí nhân với thuế suất 0,1%.

Thuế Giá trị gia tăng

Theo Nghị định 123 được ban hành ngày 08/12/2008 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2009, những người sử dụng các dịch vụ liên quan đến chứng khoán, với các nghiệp vụ như môi giới, tự doanh, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư, lưu ký chứng khoán, đều không phải nộp thuế Giá trị gia tăng.

9.2. Thuế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Thông tư 130 /2008/TT-BTC “*Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp*” mức thuế suất TNDN hàng năm áp dụng cho Công ty là 25% trên lợi nhuận thu được (*áp dụng từ năm tài chính 2009*).

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được xác định theo quy định của pháp luật hiện hành.

PHẦN 6. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG - KLS



Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

Website: www.kls.vn

Điện thoại: (84.4) 3772 6868

Fax: (84.4) 3772 6131

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103013382 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp ngày 01 tháng 08 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 06 tháng 09 năm 2006.

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN
- AASC**



Trụ sở chính: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội

Website: www.aasc.com.vn

Điện thoại: (84.4) 3 824 1990 Fax: (84.4) 3 825 3973



.....
PHẦN 7. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. Phụ lục II: Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng số 12;
3. Phụ lục III: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2008;
4. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng năm 2009;
5. Các phụ lục khác.

Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 12
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN ĐÌNH THIẾT

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HỮU TỚI

PHÓ GIÁM ĐỐC

NGUYỄN MINH TUẤN

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRỊNH CÔNG HÙNG

Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)

Tung thực và Chịu trách nhiệm: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội; ĐT: (84-43) 772 6868; Fax: (84-43) 772 6131; Website: www.kls.vn